

**Đề tài: “SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP, PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM VÀ MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY ĐỌC THỂ LOẠI TRUYỆN DÂN GIAN NHẪM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO.”**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Mục tiêu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. Học sinh sẽ được đặt vào trung tâm của hoạt động học. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 là những năm tiếp tục thực hiện chương trình sách giáo khoa mới với nhiều đổi mới về phương pháp cũng như phương tiện dạy học. Phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập đồng nghĩa với việc chuyển từ dạy học lấy giáo viên làm trung tâm sang dạy học lấy người học làm trung tâm. Khi mà học sinh học tập tích cực, các em tự khám phá và lĩnh hội tri thức thì buộc thầy cô cũng phải sử dụng những phương pháp, đồ dùng thiết bị dạy học tích cực. Qua đó không chỉ giúp các em chủ động chiếm lĩnh kiến thức, phát huy năng lực tự học, thói quen tự học và sáng tạo mà qua đó còn góp phần phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Giáo sư Hoàng Tuệ đã từng chia sẻ: Kỹ năng đọc, viết, nói và nghe không hề giản đơn là kỹ năng của người có văn hoá mà là kỹ năng lao động của con người. Phải có kỹ năng đó thì con người ta mới có thể tham gia thực sự vào hoạt động lao động của xã hội hiện đại. Vì vậy, khi tham gia giảng dạy bộ môn Ngữ văn, người giáo viên cần chú trọng tới việc rèn luyện và hình thành cho học sinh bốn kỹ năng cơ bản này. Trong các kỹ năng trên, kỹ năng đọc được đưa lên làm tiêu chí đầu tiên trong bốn kỹ năng cơ bản. Bởi vì, phải đọc để nắm bắt thông tin mới có thể hiểu, cảm thụ, tiếp nhận và sáng tạo các thông tin nắm bắt được thông qua quá trình đọc và vận dụng nó vào quá trình tạo lập văn bản (viết), từ

nội dung viết đó học sinh mới vận dụng vào trong quá trình giao tiếp (nói và nghe).

Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy ở Trường trung học cơ sở việc đổi mới phương pháp dạy học chưa cao. Phương pháp chủ đạo vẫn là truyền thụ một chiều, giáo viên vẫn còn cảm nghĩ đùm học sinh, phương pháp chưa đa dạng, chưa phát huy được tính tích cực của người học. Đặc biệt chưa chú ý nhiều đến sự phát triển năng lực và phẩm chất của người học cho nên vẫn còn tình trạng học sinh chán học. Điều ấy khiến cho giáo viên trực tiếp giảng dạy như tôi không ít lần trăn trở, suy tư tìm tòi những giải pháp cụ thể, có tính hiệu quả cao nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Ngữ văn. Với những lí do trên, tôi quyết định chọn đề tài nghiên cứu: “*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo*” với mong muốn góp một phần kinh nghiệm của bản thân nhằm thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới phương pháp dạy học trong môn Ngữ văn 6.

## **II. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI**

Tìm ra những giải pháp về cách thức sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy học có hiệu quả vào trong quá trình dạy đọc văn bản theo đặc trưng thể loại truyện dân gian.

Tổ chức hoạt động nhóm để phát huy được phẩm chất, năng lực của người học, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

Có kỹ năng tổ hợp kiến thức thông qua các kỹ thuật dạy học (kỹ thuật KWL, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy), khắc sâu được nội dung kiến thức bài học, tránh học vẹt, máy móc, rập khuôn.

Phát triển năng lực của người học (giao tiếp, ngôn ngữ, thẩm mỹ...).

Rèn luyện kỹ năng làm các bài tập đọc hiểu thuộc thể loại truyện dân gian ngữ liệu ngoài chương trình.

Xây dựng và sáng tạo nhiều phiếu học tập với cách thức vận dụng linh hoạt vào các hoạt động dạy và học; đảm bảo mục tiêu bài học và môn học.

Qua đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dạy học tích cực.

### **III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

**Phương pháp nghiên cứu lí luận:** Phương pháp này dùng để thu thập, nghiên cứu những vấn đề lí luận phục vụ đề tài.

**Phương pháp điều tra:** Tiến hành khảo sát thực tế học sinh học các tiết học Đọc hiểu văn bản – Ngữ văn lớp 6.

**Phương pháp thống kê:** Là phương pháp được sử dụng nhằm xử lí, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu.

**Phương pháp thực nghiệm:** Là phương pháp nhằm so sánh, đối chiếu kết quả trước và sau khi tiến hành sử dụng giải pháp.

### **IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

**Phạm vi nghiên cứu:** Nội dung đề tài được áp dụng trong chương trình Ngữ văn 6 - Tập 1 và những tài liệu liên quan.

**Đối tượng nghiên cứu:** Học sinh lớp 6A10 Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 9 năm học 2023 – 2024 đến tháng 10 năm học 2023 – 2024 theo kế hoạch dạy học của nhà trường và phân phối chương trình môn Ngữ văn 6 học kì I năm học 2023 - 2024 để đảm bảo tính khách quan.

### **V. TÍNH MỚI CỦA ĐỀ TÀI**

Đề tài đã đưa ra nhiều giải pháp thực sự mới trong quá trình tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Cụ thể là sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy học vào trong thực tiễn giảng dạy Ngữ văn lớp 6 tại Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

Các biện pháp đã đem lại hiệu quả cao, có sức tác động mạnh mẽ tới đối tượng học sinh, đặc biệt là thay đổi tư duy, nhận thức của các em về việc tham gia học tập. Các em không còn thụ động trong hoạt động học mà đã biết làm chủ tri thức bộ môn.

Qua đó, đề tài góp phần nâng cao chất lượng bộ môn cũng như đáp ứng mục tiêu chung của chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, đề tài còn là kênh tham khảo hữu ích cho các giáo viên tham gia giảng dạy bộ môn.

## **B. PHẦN NỘI DUNG**

### **I. CƠ SỞ KHOA HỌC**

#### **1. Cơ sở pháp lí**

Trong Điều 24, mục 2 Luật giáo dục (do Quốc hội khoá X thông qua) cũng đã chỉ rõ: *Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng học sinh; từng môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.* Trong Báo cáo chính trị Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định: *“Đổi mới chương trình nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lí tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội”*. Có thể nói, đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực người học.

Bản chất của phương pháp dạy học hợp tác chính là dạy học theo nhóm. Trong đó học sinh của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp. Dạy học hợp tác kết hợp với một số kỹ thuật dạy học tích cực nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp, thuyết trình của học sinh.

Phiếu học tập được giáo viên thiết kế và in sẵn trên giấy. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh điền vào khoảng trống trong tờ giấy để trả lời câu hỏi hay hoàn thành sơ đồ. Nội dung phiếu học tập cần lựa chọn hình thức biểu hiện phù hợp, có những dữ liệu nên trình bày bằng văn bản bình thường, có loại đưa vào sơ đồ, biểu mẫu, bài tập thực hành, bài tập xử lý tình huống... Tất cả đều phải phù hợp với đối tượng học sinh và nội dung bài học. Trình bày trên mặt giấy với ngôn ngữ chính xác, dễ hiểu đối với học sinh, có thể sử dụng cả kênh hình lẫn kênh chữ để tạo hứng thú cho học sinh. Cấu trúc phiếu học tập gồm: tên nhóm hoặc tên học sinh, lớp, tên bài học, câu hỏi và khoảng trống để học sinh tự trả lời.

Hoạt động nhóm và sử dụng phiếu học tập, một số kỹ thuật dạy học là yêu cầu cần thiết trong đổi mới phương pháp giáo dục trong nhà trường hiện nay. Với mỗi giáo viên có những cách thức tổ chức khác nhau, theo từng mục đích, yêu cầu và lượng kiến thức cần truyền đạt trong mỗi bài giảng khác nhau. Tuy nhiên để hoạt động nhóm và sử dụng phiếu học tập, một số kỹ thuật dạy học có hiệu quả chúng ta cần thống nhất một số phương pháp chung sao cho dễ thực hiện, đáp ứng được trong mọi điều kiện, hoàn cảnh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho mọi tiết dạy trên lớp của chúng ta. Đồng thời tất cả mọi giáo viên đều có thể áp dụng thực hiện được một cách dễ dàng.

Đây cũng là cơ sở để tôi thực hiện và áp dụng các biện pháp trong sáng kiến.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học của Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

Căn cứ vào tình hình thực hiện dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới ở lớp 6 tại Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo hiện nay.

## **2. Cơ sở thực tế**

Ngữ văn là môn học mang tính công cụ và tính thẩm mỹ - nhân văn; giúp học sinh có phương tiện giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; phát triển ở học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,... Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời.

Để đạt được mục tiêu đó thì trong quá trình dạy - học điều quan trọng nhất là phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo của học sinh. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm trong quá trình truyền thụ kiến thức luôn được ngành và lãnh đạo quan tâm. Chất lượng bộ môn thể hiện tính hiệu quả trong công tác giảng dạy của giáo viên và tính tự giác tích cực học tập và sáng tạo của học sinh. Vì vậy, trong quá trình dạy - học không chỉ hình thành kiến thức, kỹ năng mà còn hình thành và phát triển năng lực áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống phát sinh. Tức là phải phát triển năng lực sáng tạo của học sinh.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, nhiều người quan tâm đến công tác giáo dục không khỏi lo ngại trước một thực trạng, đó là tâm lý thờ ơ với việc học Ngữ văn của các em. Năng lực đọc hiểu của học sinh hiện nay, kể cả với các em

học sinh lớp 6 tại Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo nhìn một cách tổng quát vẫn còn nhiều tồn tại.

Học sinh ngại đọc văn bản, không đọc tác phẩm. Hầu hết, học sinh tiếp cận văn bản một cách thụ động, bị áp đặt và ảnh hưởng nhiều từ cách hiểu của thầy cô giáo hoặc các tài liệu tham khảo.

Khả năng tự đọc, tự khám phá, tự hiểu (đọc độc lập) theo cách hiểu của học sinh còn nhiều hạn chế. Phần lớn học sinh chỉ nắm được bề nổi của văn bản – tác phẩm; ví dụ học một truyện ngắn thì chỉ biết cốt truyện (Truyện kể việc gì? Ai là nhân vật chính? Chuyện ấy xảy ra thế nào?...). Cơ bản học sinh chỉ nắm được vậy và thế cũng được coi là có học bài, đã học tác phẩm. Khi phải trả lời các câu hỏi khám phá bề sâu như chủ đề, đề tài, bài học là phần lớn học sinh không làm được, chỉ nói lại, thuộc lòng những gì thầy cô cho chép, cho ghi.

Và đặc biệt, học sinh chưa biết liên hệ, vận dụng những hiểu biết, kinh nghiệm sống và sự trải nghiệm của bản thân để hiểu và thưởng thức, khám phá và làm rõ thêm giá trị của tác phẩm từ phương diện người đọc. Tức là các em chưa thấy sự tác động của văn bản văn học đối với nhận thức, tình cảm người đọc. Các em chưa thấy văn học không chỉ giúp người đọc nhận thức xã hội, hiểu con người và cuộc sống bên ngoài mà còn giúp chúng ta nhận thức và hiểu sâu sắc chính bản thân mình.

Để góp phần thực hiện nhiệm vụ cải cách giáo dục, đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực học tập, năng động, sáng tạo của học sinh đòi hỏi người giáo viên cần phải nghiên cứu, đầu tư, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Mặt khác, người giáo viên cần linh hoạt, khéo léo trong việc sử dụng và phối hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách hiệu quả, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng bộ môn một cách bền vững.

## **II. THỰC TRẠNG KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

### **1. Đối với giáo viên**

Chương trình giáo dục mới, sách giáo khoa thay đổi, việc tiếp cận, nghiên cứu bài dạy còn nhiều bỡ ngỡ.

Một số giáo viên ít cho học sinh trải nghiệm nên giảm sự chú ý, kiến thức chưa đọng lại, nhanh chóng lãng quên.

Hình thức tổ chức phương pháp và kỹ thuật dạy học còn nghèo nàn, ít gây hứng thú nên làm giảm sự chú ý của các em.

Chưa có thời gian chú trọng đến khâu thiết kế phiếu học tập, đến đặc trưng thể loại.

## **2. Đối với học sinh**

Qua một thời gian đứng lớp, tôi nhận thấy tồn tại lớn nhất từ phía học sinh là thói quen thụ động, quen nghe, chép, ghi nhớ máy móc và tái hiện lại những gì thầy cô nói.

Hầu hết các em học sinh chưa có thói quen chủ động tìm hiểu, khám phá bài học nếu không được giao nhiệm vụ hoặc nếu được thầy cô giao nhiệm vụ thì còn lúng túng trong giải quyết vấn đề.

Khi chuẩn bị bài học, các em còn bị lệ thuộc vào các tài liệu, sách tham khảo...

Học sinh ngày càng thụ động, không chịu phát biểu xây dựng bài và hoạt động làm bài nhóm, tự tìm tòi, khám phá kiến thức còn kém, học sinh về nhà không chịu chuẩn bị bài, lên lớp học trong trạng thái mệt mỏi, chán nản.

Học sinh sợ bị chê cười khi phát biểu sai, chưa tự tin vào năng lực của mình. Các em còn ngại ngùng, rụt rè khi đứng lên trả lời trước đám đông nhất là các bạn nữ. Do các em lười học, không chịu, hoặc rất ít chuẩn bị bài trước ở nhà mà có thói quen đợi đến lớp chờ thầy cô giảng rồi chép vào vở, chưa hiểu rõ tác dụng của việc phát biểu xây dựng bài.

Không khí một số giờ học trên lớp nhiều khi còn tẻ nhạt, thiếu hấp dẫn, học sinh bị thụ động trong việc tiếp nhận kiến thức, không được phát triển năng lực của bản thân.



Học sinh chưa biết cách tiếp cận theo đặc trưng thể loại truyện dân gian.

Chưa có khả năng tìm tòi đọc mở rộng ngoài văn bản. Vì vậy, trong quá trình làm bài các em thiếu kiến thức liên hệ, nội dung bài làm còn sơ sài, thiếu ý.

Trong quá trình học tập tinh thần đoàn kết chưa cao, thống nhất ý kiến một cách miễn cưỡng, rụt rè, thụ động. Trong quá trình thảo luận, một số học sinh tranh thủ thời gian còn nói chuyện, làm việc riêng, nhiều học sinh không tích cực.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tìm hiểu đặc trưng của thể loại truyện thuyết và truyện cổ tích**

##### **1.1. Truyện thuyết:**

*Truyện thuyết* là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử. Qua đó, truyện thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử. Đặc điểm của truyện thuyết được thể hiện qua cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng yếu tố kì ảo, lời kể,...

*Nhân vật truyện thuyết* có các đặc điểm:

- Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...

- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.

- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

*Cốt truyện trong truyện thuyết* có đặc điểm:

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

- Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.

- Cốt truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

*Yếu tố kì ảo trong truyện thuyết:* là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian. Yếu tố kì ảo trong truyện thuyết thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

dân truyền thuyết, phép thuật của thần linh,... Qua đó thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

### **Ví dụ: Truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh”**



**Tác giả dân gian đã sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh với ý nghĩa:**

- Hình tượng Sơn Tinh: Thể hiện sức mạnh của nhân dân ta về chinh phục thiên nhiên và phòng chống thiên tai.
- Hình tượng Thủy Tinh: Giải thích hiện tượng thiên nhiên: thiên tai lũ lụt

### **1.2. Truyện cổ tích**

*Truyện cổ tích* là thể loại truyện kể dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật. Truyện cổ tích thể hiện cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp.

*Cốt truyện cổ tích* thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xưa, ngày xưa...” và kết thúc có hậu. Truyện được kể theo trình tự thời gian.

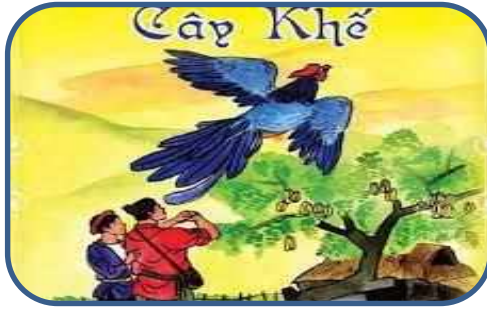
Truyện cổ tích thường kể về *một số kiểu nhân vật* như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh,... Phẩm chất của nhân vật chủ yếu được thể hiện qua hành động.

*Người kể chuyện* thường theo ngôi thứ ba.

*Đề tài* là hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua văn bản.

*Chủ đề* nổi bật là ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện thắng cái ác.

**Ví dụ: Truyện cổ tích “Cây khế”**



Qua truyện cổ tích “Cây khế”, chúng ta thấy nhân vật hai anh em có tính cách:

Người anh: là kẻ tham lam, ích kỉ

Người em: là người tốt bụng, thật thà, lương thiện

**2. Giúp học sinh nhận thức rõ khái niệm, vai trò của phiếu học tập và phương pháp thảo luận nhóm**

**2.1. Khái niệm phiếu học tập**

Có nhiều quan điểm khác nhau về phiếu học tập, theo tác giả Phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Đức Thành đã xây dựng khái niệm như sau: “*Để tổ chức các hoạt động của học sinh, người ta phải dựng các phiếu hoạt động học tập gọi tắt là phiếu học tập. Còn gọi cách khác là phiếu hoạt động hay phiếu làm việc. Phiếu học tập là những tờ giấy rời, in sẵn những công tác độc lập hay làm theo nhóm nhỏ, được phát cho học sinh để học sinh hoàn thành trong một thời gian ngắn của tiết học (từ 5-10 phút). Trong mỗi phiếu học tập có ghi rõ một vài nhiệm vụ nhận thức nhằm hướng tới hình thành kiến thức, kỹ năng hay rèn luyện thao tác tư duy để giao cho học sinh*”; một số quan điểm khác cho rằng: Phiếu học tập là những tờ giấy rời trên đó ghi sẵn các thông tin cần thiết không có trong sách giáo khoa để yêu cầu học sinh phân tích, khai thác kiến thức nhằm phục vụ, hỗ trợ cho bài học hoặc trên những tờ giấy đó ghi sẵn những nhiệm vụ học tập dưới dạng vấn đề, các câu hỏi, bài tập để yêu cầu học sinh giải quyết trước khi đến lớp hoặc trong tiết học theo nhóm hoặc cá nhân học sinh.

Như vậy có thể hiểu: Phiếu học tập là một phương tiện dạy học được giáo viên chuẩn bị trước nhằm hỗ trợ cho bài học, học sinh thực hiện hoặc ghi các vấn đề cần giải quyết lên phiếu theo nhóm hoặc cá nhân để từ đó khai thác, lĩnh hội hoặc củng cố kiến thức.

## **2.2. Vai trò của phiếu học tập**

Là một phương tiện dạy học, phiếu học tập có vai trò như sau:

Phiếu học tập có thể thực hiện nhanh gọn, thời gian thực hiện ngắn (3-5 phút), trong thời gian đó có thể hoàn thành một đơn vị kiến thức bài học.

Trong một phiếu học tập có thể hỏi được nhiều nội dung kiến thức.

Giúp học sinh chủ động trong các hoạt động tìm tòi, khám phá tri thức, qua đó rèn luyện tính tự chủ và phát triển tư duy sáng tạo của học sinh.

Với phiếu học tập làm việc theo nhóm giúp học sinh phát triển năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

Thông qua phiếu học tập, có thể chuyển hoạt động của giáo viên từ trình bày, giảng giải, thuyết trình sang hoạt động hướng dẫn, học sinh được tham gia các hoạt động tích cực, tránh hiện tượng học sinh thụ động nghe giảng, ghi chép, lĩnh hội kiến thức.

Dùng phiếu học tập, học sinh có thể tự đánh giá kết quả làm việc của cá nhân, của nhóm hoặc tham gia đánh giá kết quả của nhóm khác. Có thể cho điểm thông qua bảng kiểm.

Qua phiếu học tập, giáo viên có thể kiểm soát, đánh giá được khả năng nhận thức cũng như thái độ của học sinh trong học tập, từ đó có những biện pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

Như vậy, có thể thấy phiếu học tập có vai trò rất lớn trong việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

## **2.3. Phương pháp thảo luận nhóm**

Thảo luận nhóm được xem là một trong những hình thức của dạy học hợp tác. Để hoạt động nhóm diễn ra đạt hiệu quả thì giáo viên cần lưu ý:

Chia nhóm vừa đủ (4-5 thành viên/nhóm) để có thể hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian ngắn và đảm bảo mọi thành viên đều có thể đóng góp ý kiến.

Thời gian thảo luận đủ dài để các thành viên trình bày ý kiến.

Nội dung thảo luận nên chọn lọc để đảm bảo cần đến sự trao đổi, hợp tác của nhiều người.

Không gian thảo luận cần đảm bảo cho các thành viên có thể nhìn và nghe thấy nhau.

Nhiệm vụ của mỗi thành viên cần rõ ràng để tránh ỷ lại vào thành viên khác.

Ở mức độ cộng tác, học sinh được giao sẵn chủ đề nội dung thảo luận; ở mức độ hợp tác, học sinh tự đề xuất vấn đề thảo luận và tiến hành thảo luận.

### **3. Các quy tắc sử dụng phiếu học tập và phương pháp thảo luận nhóm.**

#### **3.1. Các quy tắc sử dụng phiếu học tập**

**Thứ nhất:** thiết kế phiếu học tập phải phù hợp với theo từng khổ giấy, chúng ta có thể sử dụng giấy A4, A3, A2, A1 tùy vào mức độ và dung lượng kiến thức của bài.

**Thứ hai:** phải có quy định thời gian thực hiện nhiệm vụ trên phiếu học tập rõ ràng để học sinh dễ dàng biết.

**Thứ ba:** nhiệm vụ trên phiếu phải phù hợp với số lượng và năng lực của học sinh. Với nhiệm vụ nhẹ nhàng, giáo viên cho nhóm nhỏ thực hiện, với nhóm lớn thì thực hiện nhiệm vụ phức tạp hơn để cho mỗi thành viên đều được làm việc tránh trường hợp quá rảnh rỗi hoặc quá tải về nhiệm vụ.

**Thứ tư:** giáo viên cần hướng dẫn thật cụ thể chi tiết nhiệm vụ và cách thực hiện để học sinh không cảm thấy bối ngỡ khó hiểu khi nhận phiếu học tập. Trong quá trình các em làm, giáo viên cần quan sát theo dõi, để hướng dẫn hỗ trợ khi cần thiết.

**Thứ năm:** phải có những quy định về mặt chính tả, cách diễn đạt để rèn luyện cho học sinh ý thức về sự cẩn thận.

**Thứ sáu:** không nhất thiết phải in phiếu ra giấy (gây tốn kém và mất thời gian), giáo viên cần ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn/ thiết kế phiếu – chuyển giao phiếu – chấm chữa bài làm trên phiếu của học sinh.

### **3.2. Quy tắc tổ chức dạy học theo nhóm được thực hiện theo năm bước:**

<b>Số thứ tự</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Lưu ý</b>
Bước 1	Chia nhóm.	Giáo viên thực hiện ngay từ đầu năm học.
Bước 2	Giao nhiệm vụ - định hướng hoạt động nhóm.	Giáo viên giao nhiệm vụ rõ ràng.
Bước 3	Bao quát - kiểm tra quá trình hoạt động nhóm của học sinh.	Giáo viên bao quát cả lớp và từng đối tượng học sinh. Chú ý nhiều học sinh yếu, kém, thiếu tự tin.
Bước 4	Các nhóm báo cáo kết quả	Học sinh chia sẻ trong nhóm, rồi chia sẻ trước lớp.
Bước 5	Nhận xét, đánh giá - Kết luận vấn đề	Các nhóm nhận xét, bổ sung. Giáo viên chốt kiến thức.

#### **Cụ thể các bước thực hiện:**

##### **Bước 1: Chia nhóm**

Trong tiết học, nếu có nhiều nội dung, ta nên thay đổi hình thức nhóm, tạo ra cái mới, không khí học tập vui vẻ hơn. Giáo viên nên chú ý đặc điểm của học



*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

sinh (trình độ, thái độ, tính cách, giới tính...) để cơ cấu nhóm cho phù hợp. Các hình thức xếp nhóm cụ thể:

- Nhóm cặp (2 học sinh): Thường dùng khi cần học sinh trao đổi, thảo luận những vấn đề cụ thể, đơn giản, thời gian ngắn.
- Nhóm bàn (4 - 6 học sinh): Dùng khi học sinh trao đổi ý kiến hoặc thực hành một công việc cụ thể đòi hỏi nỗ lực chung của cả nhóm khi tiến hành thảo luận.

**Ví dụ:** Khi dạy bài “*Thánh Gióng*”, để giúp các em học sinh có thể nhớ và kể lại truyện, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi “*Nhìn tranh kể truyện*” (hoạt động nhóm bàn). Giáo viên chuẩn bị tranh ảnh, máy chiếu – chiếu tranh. Học sinh của mỗi nhóm quan sát tranh - trao đổi với bạn - lên bảng kể lại truyện.

### **TRANH ĐƯỢC SỬ DỤNG MINH HOẠ**



**(Tranh 1: Sự ra đời và lớn lên của Gióng)**



**(Tranh 2: Gióng xin đi đánh giặc)**



**(Tranh 3: Gióng lớn nhanh như thổi)**



**(Tranh 4: Gióng ra trận, đánh thắng quân giặc)**



*(Tranh 5: Gióng bay về trời)*

Hay để giúp học sinh chỉ ra và thấy được ý nghĩa của các chi tiết kì ảo trong truyện, giáo viên có thể yêu cầu học sinh thảo luận nhóm bàn với nội dung câu hỏi:

**Câu hỏi:** *Đọc kĩ các đoạn văn cuối truyện và thảo luận nêu ý nghĩa của các chi tiết:*

- *Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ.*
- *Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.*
- *Gióng đánh giặc xong, cởi áo giáp sắt để lại bay thẳng về trời.*

Nhóm lớn (4-6 học sinh): Dùng khi thảo luận với nội dung có nhiều vấn đề, nhiều quan điểm trong khả năng giải quyết của học sinh, các vấn đề cần so sánh hay đi sâu hơn vào một nội dung đã thảo luận ở nhóm nhỏ nhưng khó thực hiện chung cho cả lớp.

**Ví dụ: Hoạt động luyện tập** dạy bài “*Thánh Gióng*”: để giúp học sinh kể lại được truyền thuyết “*Thánh Gióng*”, giáo viên yêu cầu thảo luận nhóm lớn để thực hiện bài tập:

**Câu hỏi:** *Đóng vai một người ở làng Gióng vào đời Hùng Vương thứ sáu, kể lại truyện Thánh Gióng.*

**Hoạt động vận dụng:** để giúp học sinh mở rộng bài học, từ việc nắm ý nghĩa



truyền thuyết “**Thánh Gióng**” đến liên hệ thực tế cuộc sống, giáo viên có thể yêu cầu học sinh thảo luận nhóm lớn, trả lời các câu hỏi sau:

**Câu hỏi:**

- **Hội Gióng được tổ chức ở đâu? Vào thời gian nào?**
- **Mục đích của Hội Gióng là gì?**
- **Giá trị nổi bật của Hội Gióng?**

Nhóm lớn: Dùng để nghiên cứu, phân tích, trao đổi về một số vấn đề phức tạp.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, xếp từ 4 đến 6 học sinh vào một nhóm là hợp lý, có hiệu quả nhất và nhanh nhất vì khi giáo viên yêu cầu thảo luận nhóm thì từng cặp bàn (loại bàn 2 chỗ ngồi tương ứng với một nhóm 4 học sinh) quay lại với nhau là xong, ít tốn thời gian di chuyển và không gây mất trật tự. Mặt khác, nhóm có ít học sinh thì càng có ít học sinh chơi nên mỗi học sinh đều phải hoạt động, không có học sinh đứng ngoài lề và có ít học sinh thì sự thống nhất ý kiến càng nhanh, đỡ tốn thời gian.

Số lượng nhóm ít nhất phải gấp đôi số lượng câu hỏi thảo luận. Nghĩa là một câu hỏi thì phải có ít nhất hai nhóm cùng thảo luận câu hỏi đó thì mới thực hiện được khâu quan trọng tiếp theo là nhận xét đánh giá lẫn nhau giữa các nhóm. Nhóm này có ý kiến thảo luận khác nhóm bạn, hoặc tìm ra đáp án hợp lý hơn nhóm bạn thì hoạt động thảo luận mới sôi nổi.

**Bước 2: Giao nhiệm vụ - định hướng hoạt động nhóm**

Giáo viên phát phiếu học tập hoặc nêu yêu cầu cho các nhóm, ấn định thời gian làm việc; các nhóm nhận nhiệm vụ và cùng trao đổi thảo luận.

**Bước 3: Giáo viên bao quát – kiểm tra quá trình hoạt động của học sinh.**

Trong thời gian các nhóm thảo luận, giáo viên tuyệt đối không được làm việc riêng mà phải thường xuyên đi kiểm tra hoạt động của từng nhóm để nắm được em nào hoạt động, em nào không hoạt động và lắng nghe các em trao đổi có đúng hướng không để hướng dẫn kịp thời, còn nếu phát hiện có thành viên trong

nhóm không tham gia hoạt động, giáo viên có thể yêu cầu em đó tham gia phát biểu.

Nếu thấy nhóm nào gặp khó khăn, giáo viên không giải đáp thắc mắc ngay mà chỉ nên giúp học sinh hướng tư duy hoặc cung cấp các nguồn dữ liệu, tư liệu cần thiết cho việc làm sáng tỏ vấn đề.

#### **Bước 4: Các nhóm báo cáo kết quả**

Hết thời gian thảo luận, giáo viên có thể yêu cầu bất kì em nào trong nhóm trình bày kết quả thảo luận. Tùy nội dung câu hỏi, tùy điều kiện cơ sở vật chất từng trường, học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau như dùng máy chiếu, bảng phụ, giấy A1... Khi học sinh các nhóm lên trình bày, giáo viên lưu ý không nên đưa ra câu hỏi chất vấn hoặc nhận xét đúng, sai ngay lập tức sẽ làm cho học sinh lúng túng, giáo viên nên để cho cả lớp cùng nhận xét thông qua bảng kiểm.

Nếu bài dài, để tiết kiệm thời gian, mỗi câu hỏi thảo luận giáo viên chỉ yêu cầu một vài nhóm trình bày (nếu các nhóm cùng thảo luận một câu hỏi), các nhóm không được yêu cầu trình bày kết quả thì có nhiệm vụ nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn nhằm đảm bảo tất cả có cơ hội đóng góp ý kiến trong tiết học, qua đó giáo viên cũng đánh giá được kết quả làm việc của các nhóm. Khi học sinh các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giáo viên phải lắng nghe cẩn thận và ghi tóm tắt lên bảng những điểm cơ bản của mỗi ý kiến phát biểu để phát hiện những mâu thuẫn giữa các ý kiến, nếu có ý kiến khác nhau thì kịp thời nêu vấn đề cho học sinh giải quyết.

#### **Bước 5: Nhận xét, đánh giá – Kết luận vấn đề**

Khi các nhóm không còn ý kiến bổ sung, giáo viên nên dành đủ một khoảng thời gian để nhận xét các ý kiến của học sinh và thực hiện một quá trình phản hồi đầy đủ và hoàn chỉnh các thông tin mà học sinh cần ghi nhớ, giáo viên nên chuẩn bị sẵn trong bảng nhóm hoặc ghi bảng, sau đó đặt câu hỏi kiểm tra một số em, xem các em đã nắm được vấn đề hay chưa. Cuối cùng, giáo viên cũng nên

khuyến khích, động viên học sinh tiếp tục tham gia phát biểu trong những lần sau bằng cách tỏ thái độ hài lòng, thích thú, khen ngợi kịp thời những câu trả lời của học sinh, hoặc cho điểm những học sinh xuất sắc.

Giáo viên tiến hành nhận xét ngay sau khi hoạt động hợp tác kết thúc hoặc vào cuối mỗi tiết học. Mục đích của nhận xét hoạt động nhóm là để học sinh có ý thức thực hiện những yêu cầu về kỹ năng hợp tác. Nội dung nhận xét sẽ tập trung vào việc thực hiện những nhiệm vụ về hợp tác diễn ra như thế nào? Học sinh nào đã thực hiện tốt, những gì có thể thay đổi để hoạt động hợp tác ngày càng được tốt hơn? Dần dần tôi hướng dẫn học sinh tự nhận xét nhóm mình, các nhóm khác nhận xét nhóm bạn, tôi đóng vai trò tập hợp, khái quát, bổ sung những nhận xét của từng nhóm. Việc nhận xét quá trình làm việc của nhóm cũng không nên qua loa, đại khái. Cần đưa ra nhận định cụ thể càng giúp học sinh tích lũy nhiều kinh nghiệm cho những hoạt động lần sau.

Những tiêu chí nhận xét cần thiết phải có:

- Tinh thần, thái độ làm việc của các thành viên trong quá trình thảo luận.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kỹ năng trình bày kết quả hoặc giải thích chất vấn trước lớp.
- Sự luân phiên trong nhóm. (Cần khen ngợi những học sinh biết lắng nghe và đưa ra những câu hỏi thắc mắc phù hợp.) Để học sinh hiểu, biết được vai trò và trách nhiệm của mình, tôi làm mẫu cho các em học tập. Qua việc làm mẫu học sinh hiểu được cách thức thảo luận và biết được vai trò của mình trong nhóm (Việc làm này thường diễn ra ở giai đoạn đầu năm học).

Sau đó, giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại kiến thức trọng tâm cần ghi nhớ của bài học vào vở.

**Ví dụ:** Đọc hiểu văn bản “*Thánh Gióng*” (Ngữ văn 6)

**Yêu cầu:** Liệt kê những chi tiết kì ảo bộc lộ rõ nét phẩm chất của nhân vật Gióng đồng thời chỉ rõ tác dụng của các chi tiết đó trong thể hiện ý nghĩa truyện.

**Gợi ý:**

<p><b>Các chi tiết kì ảo</b></p>	<p><b>Phẩm chất nhân vật Gióng</b></p>	<p><b>Tác dụng/Ý nghĩa</b></p>
<p>- Khi nghe sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước, chú bé bỗng cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc.</p>	<p>- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có trách nhiệm khi Tổ quốc lâm nguy.</p>	<p>- Ca ngợi tình yêu nước tiềm tàng, mạnh mẽ của người Việt.</p>
<p>- Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ.</p>	<p>- Có sức mạnh đặc biệt phi thường.</p>	<p>- Sự đoàn kết trong chiến đấu đã hoá thành sức mạnh phi thường của dân tộc trước kẻ thù.</p>
<p>- Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.</p>	<p>- Có ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đến cùng.</p>	<p>- Ca ngợi ý chí, sự linh hoạt trong đánh giặc của nhân dân ta (khi cần thiết thì cỏ cây cũng là vũ khí giết quân thù).</p>
<p>- Khi dẹp xong giặc, chàng Gióng và ngựa sắt từ từ bay lên trời.</p>	<p>- Vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.</p>	<p>- Gióng cũng như nhân dân hay chính là nhân dân, đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi.</p>

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy học thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

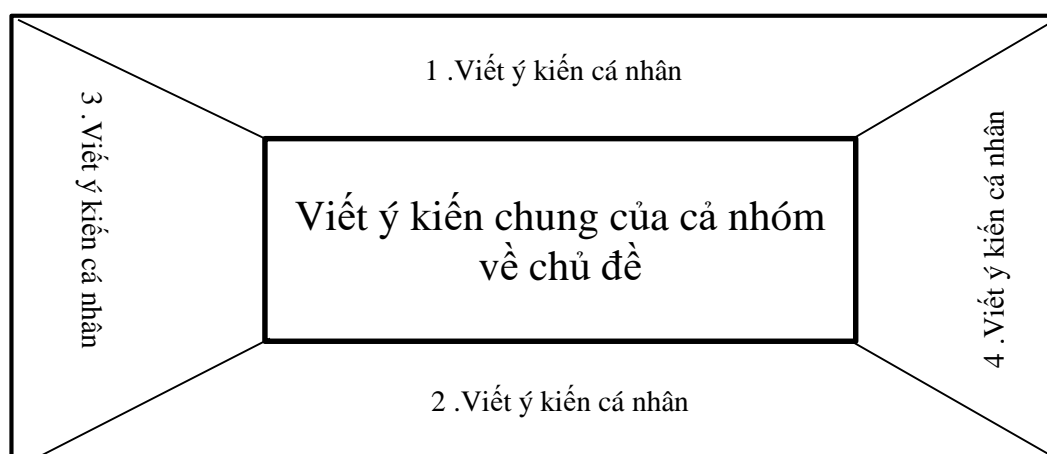
## Rubric đánh giá phiếu học tập

Tiêu chí	Mức đánh giá		
	Chưa đạt	Khá	Tốt
<b>Các chi tiết kì ảo</b>	Nêu đầy đủ 1/4 các chi tiết kì ảo	Nêu đầy đủ 2/4 các chi tiết kì ảo	Nêu đầy đủ 4/4 các chi tiết kì ảo
<b>Phẩm chất nhân vật Gióng</b>	Nêu đầy đủ 1/4 phẩm chất	Nêu đầy đủ 2/4 phẩm chất	Nêu đầy đủ 4/4 phẩm chất
<b>Tác dụng/ý nghĩa</b>	Nêu đầy đủ 1/4 ý về tác dụng/ý nghĩa	Nêu đầy đủ 2/4 ý về tác dụng/ý nghĩa	Nêu đầy đủ 4/4 ý về tác dụng/ý nghĩa

### 4. Một số kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

#### 4.1. Kỹ thuật khăn trải bàn:

*Kỹ thuật khăn trải bàn* là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm. Học sinh sử dụng giấy khổ lớn để ghi nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn.



#### Cách tiến hành:

- Học sinh chia thành các nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy khổ lớn.

**Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.**

- Học sinh chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.
- Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh.
- Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.
- Kết thúc thời gian làm việc các nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của “khăn trải bàn”.

**Lưu ý:** Trong trường hợp không có giấy A0, A1, giáo viên có thể yêu cầu học sinh làm phần của các nhân vào vở của mình và thống nhất phần thảo luận chung ghi vào một trang vở hay một tờ giấy A4. Như vậy, quan trọng là học sinh được làm việc cá nhân và sau đó có phần trao đổi, thảo luận thống nhất ý kiến chung. Việc ghi chép trên giấy khổ lớn hay trong vở là do giáo viên quyết định tùy tình hình lớp học.

Nhóm: Những chú cá nước ngọt: Minh Khang, Diệp, An Phúc, My

**THẢO LUẬN NHÓM**

Văn bản: **THÁNH GIÓNG**

Thời gian: ...X phút

**Câu hỏi:** Chi tiết Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời có ý nghĩa gì?

1. Gióng là người có lòng yêu quê hương đất nước. Không cần danh lợi, danh vọng, bổng lộc, tiền tài... chỉ cần một đất nước nhỏ bé không chịu cho kẻ thù xâm lược.

2. Gióng không màng danh lợi, bổng lộc, sự tung hô, ca ngợi của người dân khi đánh thắng giặc.

3. Gióng là người có lòng yêu thương, quý trọng đất nước, không cần danh lợi, danh vọng, bổng lộc, tiền tài mà chỉ cần một non nước đất đai màu mỡ. Dân tộc Việt Nam có lòng hào hùng của Thánh Gióng còn đang mãi trong nhân dân ta và để lại cho quê hương, xứ sở những chiến tích vang dội.

4. Sự thần kì hóa về nhân vật trong nghệ thuật trí tưởng tượng của nhân dân ta về Thánh Gióng.

**Bài thực hành của nhóm học sinh lớp 6A10**

## 4.2. Kỹ thuật KWL

Kỹ thuật KWL là cách thức tổ chức hoạt động học tập trong đó bắt đầu bằng việc học sinh sử dụng bảng KWL để viết tất cả những điều đã biết và muốn biết liên quan đến vấn đề, chủ đề học tập. Trong và sau quá trình học tập, học sinh sẽ tự trả lời những câu hỏi muốn biết và ghi nhận lại những điều đã học vào bảng.

### Bảng KWL

K	W	L
Liệt kê những điều em đã biết về ...	Liệt kê những điều em muốn biết thêm về ...	Liệt kê những điều em đã học được về...

#### *Cách tiến hành:*

- Sau khi giới thiệu tổng quan và mục tiêu của vấn đề, chủ đề, giáo viên yêu cầu học sinh điền những điều đã biết về vấn đề, chủ đề đó vào cột K của bảng. Ví dụ trong dạy đọc, giáo viên có thể định hướng học sinh điền những thông tin đã biết như: tác giả, nhân vật, thể loại, đề tài, chủ đề,...
- Giáo viên khuyến khích học sinh suy nghĩ và viết vào cột W những điều các em muốn tìm hiểu thêm về vấn đề, chủ đề, thể loại,... ấy.
- Trong và sau quá trình học tập, học sinh điền vào cột L những điều vừa học được.
- Cuối cùng học sinh sẽ so sánh những điều đã ghi tại cột K và cột W để kiểm chứng tính chính xác của những điều đã biết (cột K), mức độ đáp ứng nhu cầu của những điều muốn biết (cột W) ban đầu.
- Để học sinh tiên lưu giữ bài ghi, giáo viên có thể thay việc kẻ bảng KWL trên giấy bằng việc cho học sinh ghi vào vở theo hàng ngang. Học sinh ghi phần K trước, rồi đến phần W. Phần cuối là phần L sẽ được học sinh ghi chép trong và sau quá trình học tập.

Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.

Nhóm: *Đức, A. C.*..... Thời gian: *10* phút  
 Tên các thành viên: *Đức, A. C., Hoàng, A. B., Minh, A. C., Long*  
 Lớp: ...

**PHIẾU HỌC TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÁNH GIÓNG**

**Yêu cầu:** Hoàn thành bảng sau bằng cách liệt kê những chi tiết kì ảo bộc lộ rõ nét phẩm chất của nhân vật Gióng đồng thời chỉ rõ tác dụng của các chi tiết đó trong thể hiện ý nghĩa truyện.

Các chi tiết kì ảo	Phẩm chất nhân vật Gióng	Tác dụng/ý nghĩa
<i>Bà mẹ... đẻ... kì... chọn... lạ... cá... vàng... lúa... hoa... bướm... em... ngựa... qua... địa... ngựa... trồng... ra... thì... đi... phải...</i>	<i>Cả... ngựa... yêu... Đức...</i>	<i>Tên... yêu... trên... lên... phải...</i>
<i>Thần... các... Đức...</i>	<i>Cả... phải...</i>	<i>Số... rất... đều... Đức...</i>
<i>Trong... phần... Đức... Đức... Đức...</i>	<i>Cả... Đức... Đức...</i>	<i>Cả... Đức... Đức...</i>
<i>Đức... Đức... Đức...</i>	<i>Đức... Đức...</i>	<i>Cả... Đức... Đức...</i>

**Bài thực hành của nhóm học sinh lớp 6A10**

**4.3. Kỹ thuật sơ đồ tư duy**

Kỹ thuật sơ đồ tư duy là một hình thức trình bày thông tin trực quan. Thông tin được sắp theo thứ tự ưu tiên và biểu diễn bằng các từ khoá, hình ảnh,... Thông thường, chủ đề hoặc ý tưởng chính được đặt ở giữa, các nội dung hoặc ý triển khai được sắp xếp vào các nhánh chính và nhánh phụ xung quanh. Có thể vẽ sơ đồ tư duy trên giấy, bảng hoặc thực hiện trên máy tính.

*Cách tiến hành:*

- Chuẩn bị phương tiện và các nội dung liên quan:
- + Đối với sơ đồ tư duy trên giấy: bút lông (có 5 màu là tốt nhất), giấy khổ lớn, keo dính,... Giáo viên cũng có thể cho học sinh vẽ bằng bút bi thường vào trang vở. Sau đó, giáo viên có thể chụp để chiếu lên cho cả lớp xem.
- + Đối với sơ đồ tư duy trên máy tính; có thể sử dụng một số phần mềm chuyên dụng như: iMindMap, Edraw Mind Map,...



+ Cần chuẩn bị trước tên chủ đề, từ khoá, và các biểu tượng để có thể khai thác chủ động và hiệu quả.

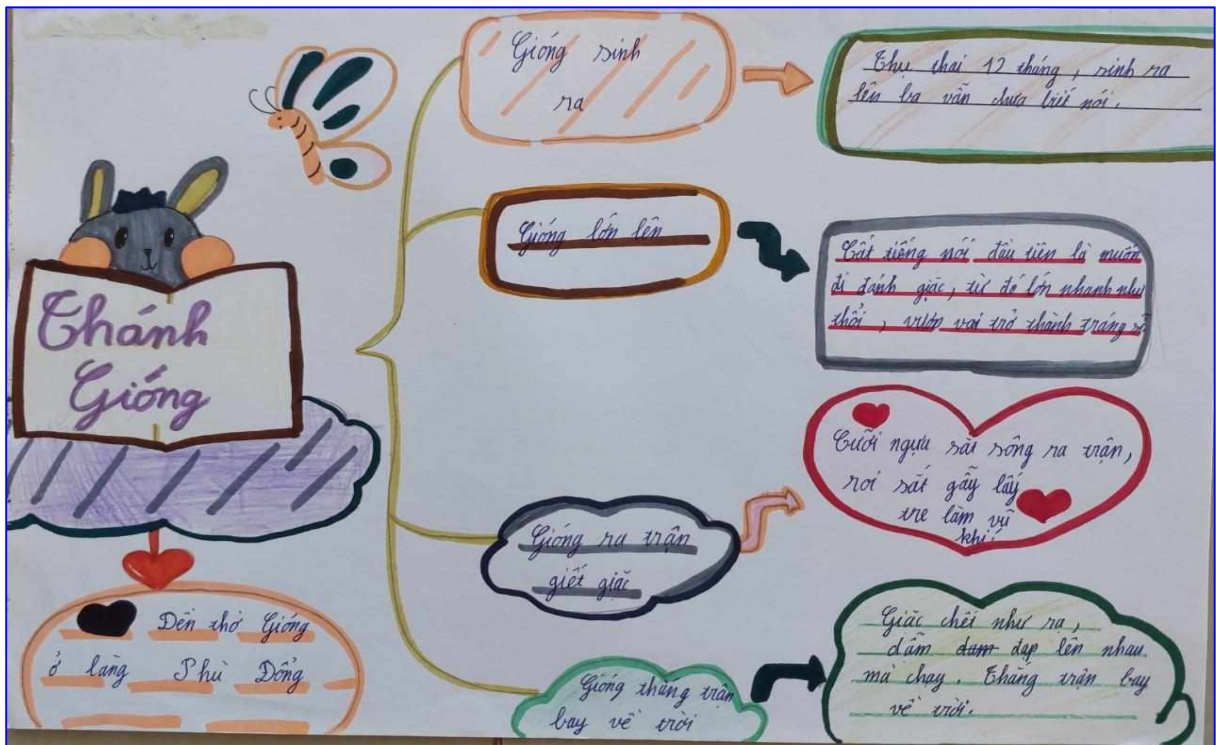
- Vẽ sơ đồ tư duy:

+ Viết tên chủ đề ở trung tâm hay vẽ một hình ảnh phản ánh chủ đề.

+ Vẽ các nhánh chính từ chủ đề trung tâm. Trên mỗi nhánh chính viết một khái niệm phản ánh một nội dung lớn của chủ đề. Nên sử dụng từ khoá và viết bằng chữ in hoa. Có thể dùng các biểu tượng để mô tả thuật ngữ, từ khoá để gây hiệu ứng chú ý, ghi nhớ.

+ Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ, viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó.

+ Tiếp tục như vậy ở các tầng tiếp theo cho đến hết.



### **Bài thực hành vẽ sơ đồ tư duy của nhóm học sinh lớp 6A10**

## **5. Cách thức thực hiện việc sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy đọc thể loại truyện dân gian**

**Bước 1:** Giáo viên lựa chọn nội dung, nhiệm vụ học tập để thiết kế phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy đọc thể loại truyện thuyết, truyện cổ tích phù hợp.

- Giáo viên khai thác hiệu quả bài giảng điện tử, tư liệu bài giảng số hoặc tái sử dụng các nội dung trực tuyến như các trang web các bài đọc và video,... Giáo viên chuyển tư liệu bài học đến học sinh thông bằng nhiều hình thức: photo in ấn, tài liệu mềm qua Zalo, hòm thư điện tử Gmail,...

- Giáo viên thiết kế phiếu học tập, trong phiếu xác định rõ nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Bước 2:** Học sinh hoàn thiện yêu cầu trong phiếu học tập.

- Học sinh nghiên cứu tài liệu, sách giáo khoa, sách tham khảo.

- Học sinh hoàn thiện nội dung trong phiếu học tập. Nếu là phiếu học tập được giao về nhà làm thì học sinh phải hoàn thiện và nộp sản phẩm trước buổi học cho giáo viên.

- Học sinh lựa chọn hình thức và chuẩn bị nội dung báo cáo.

**Bước 3:** Học sinh báo cáo kết quả học tập trên phiếu học tập, đề xuất các phương án điều chỉnh.

- Học sinh có thể sử dụng powerpoint để trình chiếu và thuyết trình sản phẩm.

**Bước 4:** Giáo viên điều hành, nhận xét góp ý và hỗ trợ học sinh dựa vào bảng kiểm.

**Bước 5:** Giáo viên đánh giá kết quả học tập, trình bày bài của học sinh; kết luận và tổng kết. Học sinh lưu phiếu học tập lại thành “Tài liệu học tập môn Ngữ văn”.

#### ***Ví dụ minh họa 1:*** Văn bản **Thánh Gióng**

- Thể loại: Truyền thuyết

- Hoạt động sử dụng phương pháp thảo luận nhóm: Hoạt động hình thành kiến thức.

- Mục tiêu hoạt động: Hướng đến yêu cầu cần đạt: Nhận biết chủ đề văn bản và nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.

- Thời gian thảo luận: 10 phút, đủ để học sinh hợp tác làm việc theo nhóm

- Cách thức tổ chức:

+ Thành lập nhóm: Mỗi nhóm khoảng 4 đến 6 học sinh, vừa đủ để các em có thể tập hợp với nhau mà không mất nhiều thời gian di chuyển. Đồng thời phù hợp với nhiệm vụ, tạo điều kiện cho học sinh trong nhóm đều có cơ hội tham gia đóng góp.

+ Chuẩn bị: Giáo viên chia nhóm và phân công công việc cho các thành viên, chuẩn bị giấy A1, bảng kiểm, rubric đánh giá.

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

+ Giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hợp tác làm việc theo nhóm. Trong khi các nhóm làm việc, giáo viên quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích các em chưa chủ động tham gia.

+ Trình bày kết quả: Giáo viên gọi 3 đến 4 nhóm học sinh trình bày kết quả; tổ chức các nhóm nhận xét lẫn nhau; bổ sung chốt các ý.

+ Dựa trên các góp ý, giáo viên hướng dẫn các nhóm còn lại tự nhận xét sản phẩm của nhóm mình và tự rút ra những gì cần điều chỉnh, bổ sung cho tốt hơn. Giáo viên nhận, xét, đánh giá dựa trên rubric đã chuẩn bị.

**Phiếu học tập:** Đọc hiểu văn bản “*Thánh Gióng*” (Ngữ văn 6)

**(Hoạt động Hình thành kiến thức)**

<i>Họ và tên:</i> .....		<i>Thời gian: 10 phút</i>
<i>Lớp:</i> ...		
<b><u>PHIẾU HỌC TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÁNH GIÓNG</u></b>		
Hoàn thành bảng sau bằng cách liệt kê những chi tiết kì ảo bộc lộ rõ nét phẩm chất của nhân vật Gióng đồng thời chỉ rõ tác dụng của các chi tiết đó trong thể hiện ý nghĩa truyện.		
Các chi tiết kì ảo	Phẩm chất nhân vật Gióng	Tác dụng/ý nghĩa
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

.....	.....	.....
-------	-------	-------

**Gợi ý:**

<b>Các chi tiết kì ảo</b>	<b>Phẩm chất nhân vật Gióng</b>	<b>Tác dụng/Ý nghĩa</b>
- Khi nghe sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước, chú bé bỗng cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc.	- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có trách nhiệm khi Tổ quốc lâm nguy.	- Ca ngợi tình yêu nước tiềm tàng, mạnh mẽ của người Việt.
- Gió lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ.	- Có sức mạnh đặc biệt phi thường.	- Sự đoàn kết trong chiến đấu đã hoá thành sức mạnh phi thường của dân tộc trước kẻ thù.
- Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.	- Có ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đến cùng.	- Ca ngợi ý chí, sự linh hoạt trong đánh giặc của nhân dân ta (khi cần thiết thì cỏ cây cũng là vũ khí giết quân thù).
- Khi dẹp xong giặc, chàng Gióng và ngựa sắt từ từ bay lên trời.	- Vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.	- Gióng cũng như nhân dân hay chính là nhân dân, đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi.

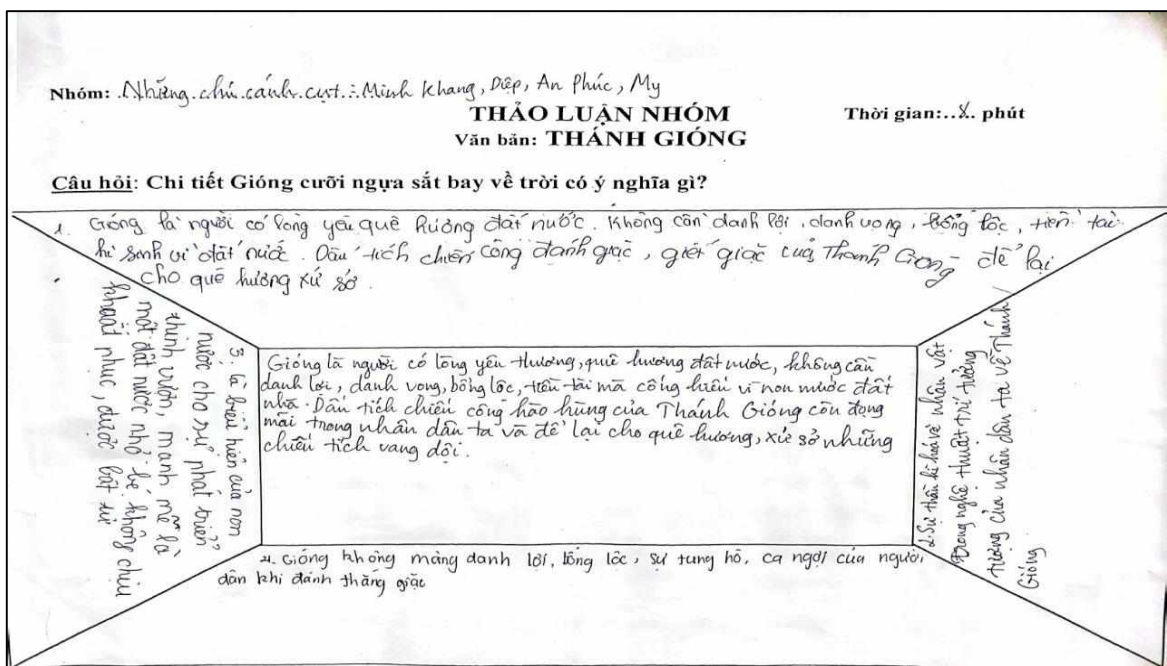




**Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.**

Để phương pháp thảo luận nhóm trở nên hiệu quả, giáo viên có thể phối hợp với kỹ thuật khăn trải bàn khi dạy văn bản **Thánh Gióng**.

- Thể loại: Truyện thuyết
- Hoạt động sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn: Hoạt động hình thành kiến thức
- Mục tiêu hoạt động: Hướng đến yêu cầu cần đạt: Nhận biết một số yếu tố của truyện truyền thuyết như nhân vật, cốt truyện
- Cách thức tổ chức:
  - + Giáo viên chuẩn bị câu hỏi hướng dẫn học sinh tìm hiểu.
  - + Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 đến 6 học sinh.
  - + Giáo viên nêu câu hỏi cho các nhóm: *Chi tiết Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời có ý nghĩa gì?*
  - + Trên giấy do giáo viên phát vẽ hình khăn trải bàn, trình bày ý kiến các nhân, thảo luận và trình bày ý kiến nhóm.
  - + Học sinh thuyết trình kết quả làm việc của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác nêu câu hỏi (nếu có).
  - + Giáo viên nhận xét, chốt ý về nội dung thuyết trình của các nhóm.



**Bài thảo luận của nhóm học sinh lớp 6A10**

**Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.**

Nhóm: .....  
(Thành, Ngọc, Diệp, Minh, Quang)

**THẢO LUẬN NHÓM**  
Văn bản: **THÁNH GIÓNG**

Thời gian: ... phút

**Câu hỏi:** Chi tiết Giông cưới ngựa sắt bay về trời có ý nghĩa gì?

1

Giông là người có công đánh giặc cứu nước nhưng lại không màng danh lợi. Dân tích chiến công mà Giông xây dựng nên và để lại cho quê hương, xứ sở của mình. Sự thiên tài hóa về nhân vật Giông đã in sâu trong trí tưởng tượng của mỗi thế hệ nhân dân. Từ câu Giông đã là kẻ năng của một đất nước hùng mạnh, bất tử không chịu khuất phục trước kẻ thù. Giông không phải là người thường. Khi nhận sứ mệnh như thiên sứ, anh cứu dân như thiên sứ.

Giông không phải là người thường. Khi nhận sứ mệnh như thiên sứ, anh cứu dân như thiên sứ.

Giông không phải là người thường. Khi nhận sứ mệnh như thiên sứ, anh cứu dân như thiên sứ.

Giông không phải là người thường. Khi nhận sứ mệnh như thiên sứ, anh cứu dân như thiên sứ.

**Bài thảo luận của nhóm học sinh lớp 6A10**

**Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy cho hoạt động Luyện tập**

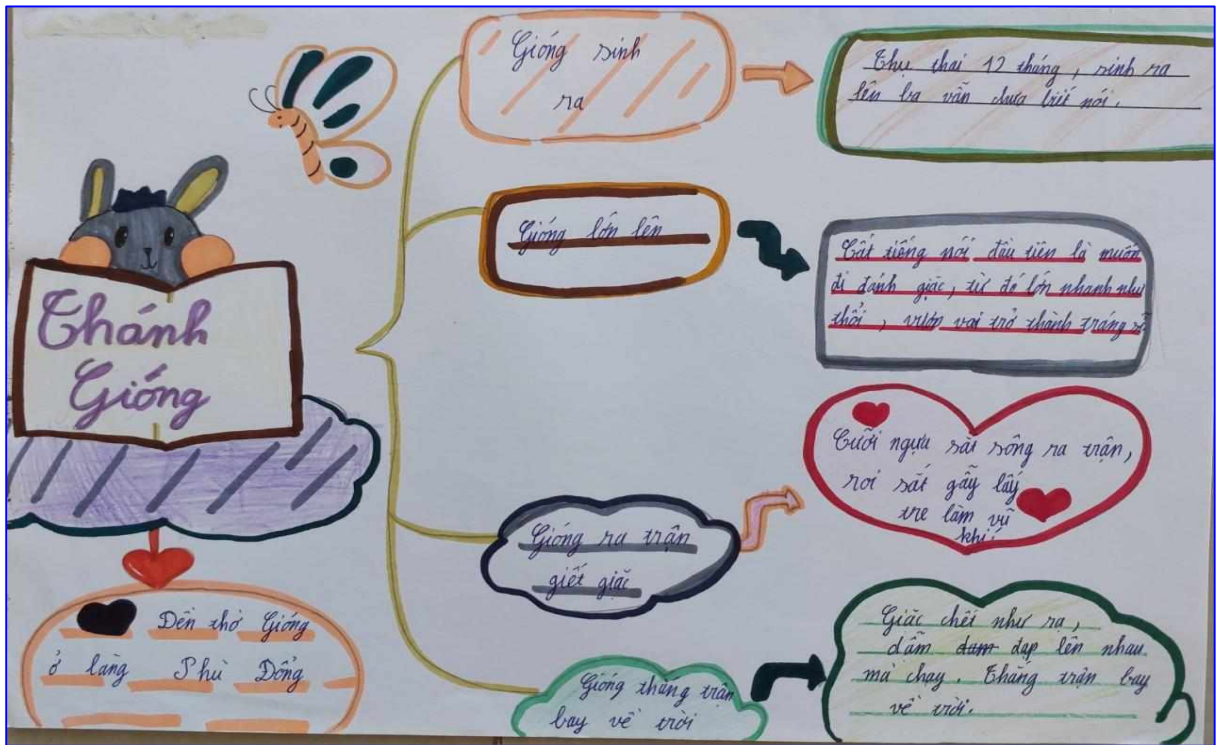
nhằm hướng đến yêu cầu cần đạt đó là Nhận biết được các yếu tố của truyện truyền thuyết như cốt truyện, sự việc, nhân vật.

- Cách thức tổ chức:
- + Thời gian: 15 phút, đủ để học sinh thực hiện hoạt động
- + Giáo viên yêu cầu nhóm học sinh dùng sơ đồ tư duy để tóm tắt lại văn bản Thánh Gióng và ghi vào giấy A0, A1
- + Học sinh tổng hợp các sự việc chính của văn bản Thánh Gióng.
- + Giáo viên quan sát, nhắc nhở học sinh về quy tắc trình bày của sơ đồ tư duy.
- + Giáo viên gọi 1 đến 2 nhóm học sinh trình bày kết quả và tổ chức các nhóm nhận xét lẫn nhau.

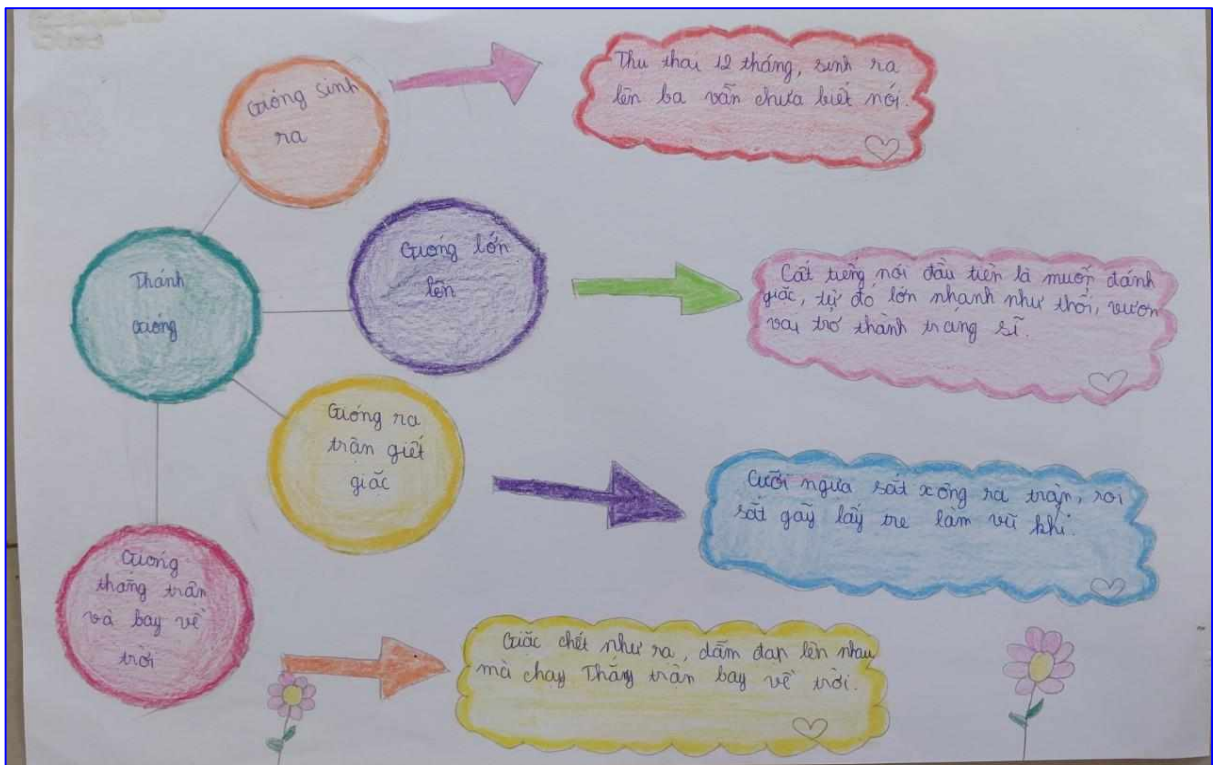


Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.

+ Giáo viên bổ sung, giáo viên lưu ý học sinh về cách trình bày sơ đồ tư duy.



**Bài thực hành vẽ sơ đồ tư duy của nhóm học sinh lớp 6A10**



**Bài thực hành vẽ sơ đồ tư duy của nhóm học sinh lớp 6A10**

### **Ví dụ minh họa 2: Văn bản Em bé thông minh**

- Hoạt động sử dụng kỹ thuật KWL: Hoạt động Khởi động.
- Mục tiêu hoạt động: Hướng đến yêu cầu cần đạt: Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm.
- Tổ chức hoạt động:
  - + Ở buổi học trước, giáo viên phát phiếu KWL cho học sinh và hướng dẫn các em thực hiện phần L và W tại nhà. Giáo viên có thể cho một số câu hỏi gợi ý cho phần K và W.

<b>K</b> (Những điều em đã biết liên quan đến văn bản)	<b>W</b> (Những điều em muốn biết thêm về văn bản)	<b>L</b> (Những điều em đã học được về văn bản)
Gợi ý: - Em đã biết gì về truyện Em bé thông minh và thể loại truyện cổ tích.	Gợi ý: - Em muốn biết thêm gì về truyện Em bé thông minh này cũng như thể loại truyện cổ tích nói chung.	

+ Trong hoạt động khởi động đầu giờ học, giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi về nội dung của cột K và W trên phiếu KWL đã chuẩn bị ở nhà.

+ Giáo viên có thể sử dụng thêm câu hỏi gợi mở để dẫn dắt và hướng dẫn học sinh nêu các điều em đã biết, muốn biết về tác phẩm và các kiến thức nền cần kích hoạt, ghi nhận các ý kiến một cách hệ thống trên bảng phụ làm cơ sở đánh giá sự hiểu biết cũng như nhu cầu của học sinh trước khi vào phần hình thành kiến thức mới.

**Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.**

Họ và tên: Võ Đức Việt.....  
Lớp: 6A10.....

Văn bản: Em bé thông minh.....

Kĩ thuật KWL

K (Những điều em đã biết liên quan đến văn bản)	W (Những điều em muốn biết thêm về văn bản)	L (Những điều em học được về văn bản)
Em bé thông minh, tài giỏi.	Em bé tên là ai, chuyện gì xảy ra.	Em bé thông minh đã được cha mẹ yêu thương.
Thầy bói coi truyện cổ tích.	Em bé thông minh đã làm gì để vượt qua khó khăn.	Thầy bói coi truyện cổ tích để đoán vận mệnh cho người khác.
Truyện cổ tích theo ngôi thứ ba.	Những điều gì xảy ra trong câu chuyện.	Em bé thông minh đã vượt qua khó khăn để trở nên giàu có.
Câu truyện kết thúc có hậu.	Em bé thông minh đã học được bài học gì.	Em bé thông minh đã học được bài học về lòng dũng cảm và sự thông minh.

Họ và tên: Võ Đức Việt.....  
Lớp: 6A10.....

Văn bản: Em bé thông minh.....

Kĩ thuật KWL

K (Những điều em đã biết liên quan đến văn bản)	W (Những điều em muốn biết thêm về văn bản)	L (Những điều em học được về văn bản)
Truyện cổ tích dân gian.	Em bé thông minh đã làm gì để vượt qua khó khăn.	Em bé thông minh đã học được bài học về lòng dũng cảm và sự thông minh.
Truyện dân gian, xoay quanh sự tích của một số nhân vật.	Những điều gì xảy ra trong câu chuyện.	Em bé thông minh đã vượt qua khó khăn để trở nên giàu có.
Nhân vật chính là em bé thông minh.	Em bé thông minh đã học được bài học gì.	Em bé thông minh đã học được bài học về lòng dũng cảm và sự thông minh.
Truyện kể theo ngôi thứ ba.	Em bé thông minh đã làm gì để vượt qua khó khăn.	Em bé thông minh đã học được bài học về lòng dũng cảm và sự thông minh.
Truyện cổ tích theo ngôi thứ ba.	Em bé thông minh đã làm gì để vượt qua khó khăn.	Em bé thông minh đã học được bài học về lòng dũng cảm và sự thông minh.

**Bài Thực hành của em Võ Đức Việt**

**Bài Thực hành của em Tống Bảo Hân**

**Đối với hoạt động hình thành kiến thức, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm**

- Thể loại: truyện cổ tích
- Hoạt động sử dụng phương pháp thảo luận nhóm: Hoạt động hình thành kiến thức.
- Mục tiêu hoạt động: Hướng đến yêu cầu cần đạt: Nhận biết chủ đề văn bản và nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích.
- Thời gian thảo luận: 10 phút, đủ để học sinh hợp tác làm việc theo nhóm
- Cách thức tổ chức:
  - + Thành lập nhóm: Mỗi nhóm khoảng 4 đến 6 học sinh, vừa đủ để các em có thể tập hợp với nhau mà không mất nhiều thời gian di chuyển. Đồng thời phù hợp với nhiệm vụ, tạo điều kiện cho học sinh trong nhóm đều có cơ hội tham gia đóng góp.

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

+ Chuẩn bị: Giáo viên chia nhóm và phân công công việc cho các thành viên, chuẩn bị giấy A1, bảng kiểm, rubric đánh giá.

+ Giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hợp tác làm việc theo nhóm. Trong khi các nhóm làm việc, giáo viên quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích các em chưa chủ động tham gia.

**Phiếu học tập:** Đọc hiểu văn bản “*Em bé thông minh*” (Ngữ văn 6)

(Hoạt động Hình thành kiến thức)

<b>PHIẾU HỌC TẬP</b>			
Thời gian: 10 phút			
Nhóm .....			
Lớp .....			
<b><u>Yêu cầu:</u></b> Tìm hiểu về Phẩm chất của nhân vật trong văn bản “Em bé thông minh” qua gợi ý sau:			
<i>Stt</i>	<i>Thử thách</i>	<i>Kết quả</i>	<i>Phẩm chất</i>
1	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
2	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
3	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
4	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

**Gợi ý:**

<b>Số thứ tự</b>	<b>Thử thách</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Phẩm chất</b>
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu trâu cày mỗi ngày được mấy đường.	Đẩy viên quan vào thế bị động.	Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.
2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.	Nhà vua phải tự nói ra sự vô lí trong câu đố của chính mình, công nhận cậu bé thông minh.	
3	Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn.	Đổ lại nhà vua, vua phục hẫn.	
4	Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.	Xâu được sợi chỉ, sứ giả thán phục, được phong trạng nguyên.	

**Rubric đánh giá phiếu học tập - Phẩm chất của nhân vật**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức đánh giá</b>		
	<b>Chưa đạt</b>	<b>Khá</b>	<b>Tốt</b>
<b>Thử thách</b>	Nêu đầy đủ 1/4 lần thử thách	Nêu đầy đủ 2/4 lần thử thách	Nêu đầy đủ 4/4 lần thử thách
<b>Kết quả</b>	Nêu đầy đủ 1/4 lần kết quả	Nêu đầy đủ 2/4 lần kết quả	Nêu đầy đủ 4/4 lần kết quả
<b>Phẩm chất</b>	Nêu đầy đủ 1/4 ý về phẩm chất	Nêu đầy đủ 2/4 ý về phẩm chất	Nêu đầy đủ 4/4 ý về phẩm chất





## **C. PHẦN KẾT LUẬN**

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Như vậy chúng ta có thể thấy rằng việc sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy đọc môn Ngữ Văn sẽ tránh được cách dạy học thụ động trước đây, học sinh sẽ phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Học sinh tự khám phá, lĩnh hội kiến thức dưới sự dẫn dắt, hướng dẫn của thầy cô, các em có cơ hội sẻ chia kiến thức, trình bày trước lớp. Tôi thấy trong quá trình giảng dạy các em mà học lực trung bình, yếu có sự tiến bộ rõ rệt, kết quả khả quan hơn trong các bài kiểm tra có nội dung kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì.

Khi vận dụng sáng kiến này, đối với giáo viên tự tin, sử dụng đa dạng về phương pháp và hình thức tổ chức, lấy học sinh làm trung tâm, chú ý đến rèn luyện phát triển năng lực theo hướng mở.

Các em tỏ ra rất yêu thích hứng thú hơn trong các tiết văn bản truyền thuyết, cổ tích. Hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài; nêu cao tinh thần hợp tác nhóm.

Trong lớp tập trung chú ý, nhớ bài lâu. Biết tóm tắt ý chính của bài bằng hệ thống sơ đồ tư duy. Hiểu được thông điệp, hàm ý của tác giả được gửi gắm trong tác phẩm. Hạn chế được cách học vẹt.

Không khí lớp học sôi nổi, các em nhận ra cái hay, cái đẹp trong tác phẩm.

Nắm được những đặc trưng của thể loại truyện truyền thuyết và truyện cổ tích.

Làm tốt các bài tập vận dụng đọc - hiểu văn bản ngoài chương trình.

Các em nêu cao tinh thần hợp tác nhóm, có kỹ năng nói, nghe và trao đổi... phù hợp với xu thế phát triển xu thế đổi mới căn bản và toàn diện.

Học sinh luôn là vai trò trung tâm, giáo viên là người hướng dẫn phù hợp với xu thế dạy học của chương trình 2018.

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

Hình thành những thói quen về học tập, góp phần hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái,...

Sau khi áp dụng phương pháp tổ chức hoạt động nhóm và phiếu học tập vào giảng dạy Ngữ văn lớp 6A10, tôi tiến hành khảo sát (kiểm tra thường xuyên) vào cuối kỳ 1 năm học 2023 – 2024 và thu được kết quả như sau:

Lớp	Tổng số HS	Rất thích học		Bình thường		Không thích	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
<b>6A10</b>	40	25	62,5	14	35	1	2,5

***Kết quả khảo sát về hứng thú học tập của học sinh***

Nội dung	Tổng HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Khảo sát đầu năm	40	13	32,5	12	30	11	27,5	4	10
Kết quả bài kiểm tra thường xuyên cuối học kì I	40	21	52,5	13	32,5	6	15	0	0

***Kết quả kiểm tra giữa học kì I môn Ngữ văn của lớp 6 so với kết quả khảo sát đầu năm (Năm học 2023 – 2024)***

**II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Qua quá trình áp dụng biện pháp vào dạy học tôi đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, việc thiết kế phiếu học tập giáo viên cần phải chuẩn bị kỹ càng ở nhà để đến lớp giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh.



Thứ hai, khi giao nhiệm vụ cho các em cần hướng dẫn chi tiết, tỉ mỉ để học sinh dễ dàng thực hiện nhiệm vụ.

Đối với những mẫu phiếu học tập có sự lặp lại ở mỗi bài học, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tự kẻ phiếu ở nhà để bớt việc cho giáo viên và giảm thiểu thời gian trên lớp.

Cũng không nên quá lạm dụng phiếu học tập đối với một số nhiệm vụ khó, phức tạp, cần sự giảng giải chi tiết của giáo viên.

Câu hỏi sử dụng trong phiếu học tập cần tường minh ngắn gọn, dễ hiểu.

Bản thân học sinh phải có tinh thần tích cực chủ động khi thực hiện nhiệm vụ bởi phiếu học tập cơ bản là sử dụng theo phương pháp nhóm và một số kỹ thuật dạy học. Vì thế, giáo viên phải có khả năng bao quát lớp để tránh việc bỏ rơi những học sinh thiếu tập trung thiếu tự tin.

Giáo viên liên hệ thực tế làm cho bài học phong phú, sinh động hơn.

Luôn tìm tòi, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm từ bạn bè đồng nghiệp, tự học, tự nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Từ đó tạo niềm say mê, yêu thích môn Ngữ văn cho học sinh.

### **III. PHẠM VI TRIỂN KHAI VÀ ÁP DỤNG GIẢI PHÁP**

Các biện pháp này đã được bản thân tôi áp dụng trong giảng dạy môn ngữ văn lớp 6A10 ở Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo và thực sự đã mang lại hiệu quả. Sáng kiến có thể mở rộng phạm vi sử dụng đối với những đồng nghiệp khác trong dạy học môn Ngữ Văn ở các khối 7,8,9 và các môn học khác trong nhà trường. Bởi đây là một trong những định hướng phát triển phẩm chất, năng lực theo chương trình giáo dục tổng thể năm 2018.

Cách thức tổ chức, thực hiện thiết kế sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật trong dạy đọc môn Ngữ Văn không chỉ dạy riêng phần dạy đọc văn bản mà có thể sử dụng cho phần viết, nói và nghe.

Áp dụng đại trà được cho môn Ngữ văn của trung học cơ sở.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với ban giám hiệu nhà trường**

Cần đầu tư thêm trang thiết bị, cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng những nhu cầu của giáo viên và học sinh.

##### **2. Đối với tổ chuyên môn**

Thao giảng, dự giờ nội dung liên quan đến đọc hiểu văn bản trong và ngoài chương trình.

Thường xuyên tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm nhất là chương trình 6,7,8

Trên đây là sáng kiến của bản thân tôi đã được thực hiện trong nhà trường và có hiệu quả nhất định. Hi vọng với các giải pháp tôi đã trình bày trên sẽ được nhiều giáo viên áp dụng. Tuy nhiên đề tài tôi đưa ra vẫn là ý kiến chủ quan của cá nhân cũng không thể tránh được thiếu sót, hạn chế cũng như vấn đề tranh cãi, bàn luận. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của đồng nghiệp.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Phước Vĩnh, ngày 07 tháng 01 năm 2024*

Người viết

***Nguyễn Hằng Chiêu Anh***

## **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên môn Ngữ văn THCS năm 2012.....Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán Modun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn Ngữ Văn.....Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3. Tài liệu tập huấn: Chuyên đề: đánh giá, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng..... Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo
4. Mạng Internet: google.com.vn ; giaoan.violet.vn;...
5. Tài liệu phát triển năng lực Ngữ văn 6..... Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

## VI. CÁC PHỤ LỤC CỦA ĐỀ TÀI

### PHỤ LỤC 1

### HÌNH ẢNH HỌC SINH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHÓM



### HÌNH ẢNH HỌC SINH ĐẠI DIỆN NHÓM TRÌNH BÀY KẾT QUẢ



*Em Trần Ngọc Anh Thy, lớp 6A10*



*Em Lê Hoàng Quân, lớp 6A10*

## **PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ**

### **BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

#### **Văn bản 1: VĂN BẢN THÁNH GIÓNG**

*Tuần 1, tiết 3,4*

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Kiến thức**

- Công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng.
- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

##### **2. Năng lực**

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.
- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.
- Liên hệ, so sánh, kết nối.

##### **3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên, máy tính, giáo án điện tử.

**2. Học liệu:** Văn bản đọc: Thánh Gióng

#### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài học.

b) **Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm/ tham gia trò chơi.

c) **Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>Tổ chức trò chơi với câu hỏi: Kể tên các nhân vật trong các truyện kể dân gian có tài năng đặc biệt? Trong số các nhân vật đó, nhân vật nào hiện thân cho tinh thần chống giặc giữ nước?</p> <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức cho học sinh suy nghĩ, trao đổi về câu hỏi:</li> <li>+ Em nghĩ thế nào về hình ảnh một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ?</li> <li>+ Theo em, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì qua hình ảnh ấy?</li> <li>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận, trao đổi</li> <li>- Giáo viên quan sát, lắng nghe</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức hoạt động</li> <li>- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận. Học sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên 4 vị Thánh: Thánh Tản Viên, Thánh Chử Đổng Tử, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Thánh Gióng</li> <li>-&gt; Những người có đóng góp lớn cho dân tộc, mang những phẩm chất cao đẹp của dân tộc.</li> <li>- Anh thanh niên trong cây tre trăm đốt, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thánh Gióng...</li> <li>- Học sinh nêu được suy nghĩ, quan niệm của bản thân: hình ảnh đó bất thường, khác thường vì thường cậu bé ba tuổi chỉ biết đi, đứng,</li> </ul>

<p>nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>Ca dao xưa có câu:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đêm hè mẹ kể con nghe.</i></p> <p><i>Chuyện xưa Thánh Gióng nhổ tre diệt thù.</i></p> <p>Câu chuyện kể về người anh hùng làng Gióng đã đi vào tiềm thức của nhân dân ta từ bao đời với niềm tự hào, tin yêu và ngưỡng mộ. Hôm nay cô cùng các em sẽ được tìm hiểu về người anh hùng ấy – một trong <i>Tứ bất tử</i> của người Việt Nam qua truyền thuyết “Thánh Gióng”.</p>	<p>cười, nói...trong khi Gióng lại lớn lên kì diệu.</p> <p>- Học sinh có thể đưa ra ý kiến phỏng đoán, khuyến khích các em đưa ra ý kiến cụ thể, trái chiều càng tốt.</p>
--	---

## **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

### **Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

- a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện truyền thuyết.
- b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc văn bản.
- c. Sản phẩm học tập:** Cách đọc của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu giới thiệu bài học</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu Tri thức Ngữ văn bằng cách tổ chức trò chơi " Ô chữ bí mật". Có 8 ô chữ hàng ngang và 1 ô hàng dọc.</p> <p>1. (6 chữ) Nhân vật trong văn bản truyện thường có tính cách này?</p> <p>2. (9 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "...là</p>	<p><b>I. Trải nghiệm cùng văn bản</b></p> <p><b>1. Khái niệm:</b> Truyền thuyết là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.</p> <p>- Đặc điểm của truyện truyền</p>



<p>các chuỗi sự việc chính được sắp xếp theo trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau"?</p> <p>3. (10 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "Cốt truyện truyền thuyết thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng..., tôn thờ?"</p> <p>4. (8 chữ) "Năm năm báo oán/ đời đời đánh ghen" làm em nhớ đến nhân vật nào?</p> <p>5. (6 chữ) Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã dùng cái gì để quật vào giặc?</p> <p>6. (7 chữ) Đây là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong văn bản truyện, thường được nhận biết qua hành động, lời nói, ý nghĩ...</p> <p>7. (4 chữ) Đây là yếu tố đặc trưng của truyền thuyết, thể hiện sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh.</p> <p>8. (5 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: Truyện truyền thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian với các nhân vật, ...lịch sử?</p> <p>+ Từ trò chơi rút ra các vấn đề lí thuyết có liên quan.</p> <p><b>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b></p> <p>- Học sinh trình bày sản phẩm</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p><b>Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc</b></p>	<p>thuyết</p> <p>- Nhân vật</p> <p>- Cốt truyện</p> <p>- Yếu tố kì ảo</p> <p>- Thái độ đánh giá của nhân dân</p>
---	--

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên
- + Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm.
- + Giáo viên đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.
- + Giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.
- Hướng dẫn học sinh giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩa được từ sẽ được cộng điểm.
- Học sinh lắng nghe.

**Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.
- Giáo viên quan sát, lắng nghe, gợi ý

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- + Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận.
- + Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- + Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**2. Đọc:**

- Học sinh biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật
- Trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận.
- Hiểu các từ khó.

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng.
- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.
- Nhận biết được câu chuyện, tóm tắt một cách ngắn gọn; yếu tố của truyện truyền thuyết
- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyện thuyết về đề tài giữ nước.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.
- Liên hệ, so sánh, kết nối.
- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Học sinh sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm, nhóm 4-6 học sinh, phương pháp gợi mở đàm thoại để tìm hiểu về yếu tố kì ảo, về lời nhân vật, cốt truyện, nhân vật, thái độ của tác giả dân gian.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh bằng ngôn ngữ nói, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các sự kiện chính</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi <i>Nhìn tranh kể chuyện</i> để nhớ các sự việc chính và tóm tắt lại được câu chuyện.</p>	<p><b>II. Suy ngẫm và phản hồi</b></p> <p><b>1. Các sự kiện chính</b></p> <p>- Thời Hùng Vương thứ sáu ở làng Gióng có hai vợ chồng phúc đức nhưng muộn con.</p> <p>- Một hôm bà lão ra đồng thấy một vết chân to, ướm thử về</p>

**Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi
- Học sinh căn cứ văn bản và việc chuẩn bị bài ở nhà suy nghĩ, trả lời (2 phút).
- Giáo viên quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận
- Giáo viên gọi học sinh bất kì sắp xếp thứ tự các sự việc trong truyện, học sinh khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Nhiệm vụ 2: Các chi tiết kì ảo**

Giáo viên phát phiếu học tập số 01, yêu cầu học sinh làm việc nhóm (4 học sinh/nhóm) trong thời gian 10 phút

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**

**Câu 1:** Hoàn thành bảng sau bằng cách liệt kê những chi tiết kì ảo bộc lộ rõ nét phẩm chất của nhân vật Gióng, đồng thời chỉ rõ tác dụng của các chi tiết đó trong thể hiện ý nghĩa truyện.

Các chi tiết kì ảo	Phẩm chất nhân vật Gióng	Tác dụng/ý nghĩa

nhà và thụ thai, 12 tháng sau sinh ra một đứa bé rất khôi ngô.

- Đứa trẻ lên ba vẫn không biết cười, không biết đi, đặt đâu nằm đó.

- Giặc Ân xâm lược nước ta, thế giặc rất mạnh. Đứa bé cất tiếng nói đầu tiên đã đi đánh giặc.

- Gióng yêu cầu mua sắm cho ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc.

- Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm góp gạo nuôi chú bé mong chú giết giặc cứu nước.

- Gióng vươn, vai biến thành một tráng sĩ, phi ngựa đánh giặc, giết hết lớp này đến lớp khác.

- Đánh xong giặc, Gióng cởi áo giáp và bay về trời.

**2. Các chi tiết kì ảo**

Các chi tiết	Phẩm chất của Gióng	Tác dụng/Ý

				<b>kì ảo</b>		<b>nghĩa</b>
				Khi nghe sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước, chú bé bồng cát tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc.	Có tình thần yêu nước sâu sắc, có trách nhiệm khi Tổ quốc lâm nguy.	Ca ngợi tình yêu nước tiềm tàng, mạnh mẽ của người Việt.
<p>- Giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hợp tác làm việc theo nhóm. Trong khi các nhóm làm việc, giáo viên quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích các em chưa chủ động tham gia.</p> <p>- Trình bày kết quả: Giáo viên gọi 1 đến 2 nhóm học sinh trình bày kết quả, tổ chức cho các nhóm tự nhận xét lẫn nhau, bổ sung, chốt các ý.</p>				Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành	Có sức mạnh đặc biệt phi thường.	Sự đoàn kết trong chiến đấu đã hoá thành

	tráng sĩ		sức mạnh phi thường của dân tộc trước kẻ thù.
	Gậy sắt gãy, Gióng nhỏ tre bên đường đánh giặc.	Có ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đến cùng.	Ca ngợi ý chí, sự linh hoạt trong đánh giặc của nhân dân ta (khi cần thiết thì cỏ cây cũng là vũ khí giết quân thù).

<p><b>Nhiệm vụ 3: Lời của nhân vật</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức thảo luận theo nhóm đôi với các câu hỏi sau:</p> <p>+ Nhân vật Thánh Gióng đã nói gì với mẹ và sứ giả? Vì sao nghe Gióng nói, sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ?</p> <p>+ Em hãy phân biệt lời của người kể chuyện và lời nhân vật?</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p>	<p>Khi đẹp xong giặc, chàng Gióng và ngựa sắt từ từ bay lên trời.</p>	<p>Vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.</p>	<p>- Gióng cũng như nhân dân hay chính là nhân dân, đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho</p>
--	---	---	--



<p>- Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>- Giáo viên viên quan sát, cố vấn</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p><b>Nhiệm vụ 4: Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật</b></p> <p>Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>- Giáo viên viên quan sát, cố vấn</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<table border="1" data-bbox="1002 239 1482 658"> <tr> <td data-bbox="1002 239 1142 658"></td> <td data-bbox="1142 239 1334 658"></td> <td data-bbox="1334 239 1482 658">                     danh lợi.                 </td> </tr> </table> <p><b>3. Lời của nhân vật</b></p> <p>- Gióng nói với mẹ: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây"</p> <p>- Gióng nói với sứ giả:  <i>"Ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt. Một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt".</i></p> <p>- Thái độ của sứ giả: kinh ngạc, mừng rỡ-&gt; "kinh ngạc" vì lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé lên ba tuổi, "mừng rỡ vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao.</p> <p>-&gt; Lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm và đóng mở ngoặc kép, ngoài ra còn bằng dấu gạch đầu dòng.</p> <p><b>4. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật</b></p>			danh lợi.
		danh lợi.		

<p><b>Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu đặc điểm của nhân vật Thánh Gióng</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>- Cách xưng gọi nhân vật</p> <p>+ Trước khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân: cậu bé, đứa trẻ, đứa bé</p> <p>-&gt; Thân mật, trìu mến</p> <p>+ Trong và sau khi Thánh Gióng ra trận đuổi đánh giặc Ân: Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng</p> <p>-&gt; Niềm tôn quý, ngợi ca.</p> <p>- Từ tráng sĩ được dùng nhiều nhất (7 lần): thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện với sức mạnh kì diệu, hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng của sức trẻ Việt Nam.</p> <p><b>5. Đặc điểm của nhân vật</b></p> <p>- Nhiệm vụ của Thánh Gióng: đánh giặc Ân cứu nước.</p> <p>- Tầm qua trọng: cứu nguy cho đất nước.</p> <p>-&gt; Nhân vật hội tụ đủ đặc điểm của nhân vật truyền thuyết: vừa được xây dựng bằng yếu tố kì ảo, vừa gắn liền với các sự kiện lịch sử; được</p>
---	---

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ, trả lời câu hỏi.
- Giáo viên quan sát, định hướng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Học sinh trình bày sản phẩm cá nhân
- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Nhiệm vụ 6: Một số chi tiết ý nghĩa trong truyện**

- Cách thức tổ chức:
  - + Giáo viên chuẩn bị câu hỏi hướng dẫn học sinh tìm hiểu.
  - + Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 đến 6 học sinh.
  - + Giáo viên nêu câu hỏi cho các nhóm: *Chi tiết Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời có ý nghĩa gì?*
  - + Trên giấy do giáo viên phát vẽ hình khăn trải bàn, trình bày ý kiến các nhân, thảo luận và trình bày ý kiến nhóm.
  - + Học sinh thuyết trình kết quả làm việc của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác nêu câu hỏi (nếu có).
  - + Giáo viên nhận xét, chốt ý về nội dung thuyết trình của các nhóm.

cộng đồng truyền tụng, tôn thờ vì những đóng góp lớn lao.

**6. Một số chi tiết ý nghĩa trong truyện**

- Là người có công đánh giặc nhưng không màng danh lợi. Dấu tích chiến công Gióng để lại cho quê hương, xứ sở.
- Sự thần kì hóa về nhân vật trong trí tưởng tượng của nhân dân.
- Gióng là biểu hiện của non nước, đất nước được bắt tử.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Tiếp tục củng cố khắc sâu các sự việc chính trong truyện, kết nối với sự trải nghiệm thông tin của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác và kỹ thuật sơ đồ tư duy

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức tổ chức:</li> <li>+ Thời gian: 15 phút, đủ để học sinh thực hiện hoạt động</li> <li>+ Giáo viên yêu cầu nhóm học sinh dùng sơ đồ tư duy để tóm tắt lại văn bản Thánh Gióng và ghi vào giấy A0, A1</li> <li>+ Học sinh tổng hợp các sự việc chính của văn bản Thánh Gióng.</li> <li>+ Giáo viên quan sát, nhắc nhở học sinh về quy tắc trình bày của sơ đồ tư duy.</li> <li>+ Giáo viên gọi 1 đến 2 nhóm học sinh trình bày kết quả và tổ chức các nhóm nhận xét lẫn nhau.</li> <li>+ Giáo viên bổ sung, giáo viên lưu ý học sinh về cách trình bày sơ đồ tư duy.</li> </ul>	<p><b>III. Luyện tập:</b></p> <p>Học sinh vẽ sơ đồ tư duy</p>

### **Hoạt động 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Mở rộng bài học, từ việc nắm ý nghĩa truyền thuyết “*Thánh Gióng*” đến liên hệ thực tế cuộc sống.

**b. Nội dung:** Giáo viên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm và phương pháp giải quyết vấn đề để học sinh thực hiện tìm tòi, mở rộng vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu hỏi:**

- *Hội Gióng được tổ chức ở đâu? Vào thời gian nào?*

- *Mục đích của Hội Gióng là gì?*

Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.

**- Giá trị nổi bật của Hội Gióng?**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương ý thức, kỹ năng làm bài của học sinh và bổ sung, sử dụng video về lễ hội đền Gióng để mở rộng thông tin về Hội Gióng.

**PHỤ LỤC**

**TRANH ĐƯỢC SỬ DỤNG MINH HOẠ**



*(Tranh 1: Sự ra đời và lớn lên của Gióng)*



*(Tranh 2: Gióng xin đi đánh giặc)*



*(Tranh 3: Gióng lớn nhanh như thổi)*



*(Tranh 4: Gióng ra trận, đánh thắng quân giặc)*

Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.



(Tranh 5: Gióng bay về trời)

**Phiếu học tập:** Đọc hiểu văn bản “*Thánh Gióng*” (Ngữ văn 6)  
(Hoạt động Hình thành kiến thức)

Họ và tên: .....

Thời gian: 10 phút

Lớp: ...

**PHIẾU HỌC TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÁNH GIÓNG**

Hoàn thành bảng sau bằng cách liệt kê những chi tiết kì ảo bộc lộ rõ nét phẩm chất của nhân vật Gióng đồng thời chỉ rõ tác dụng của các chi tiết đó trong thể hiện ý nghĩa truyện.

Các chi tiết kì ảo	Phẩm chất nhân vật Gióng	Tác dụng/ý nghĩa
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kĩ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

**Gợi ý:**

<b>Các chi tiết kì ảo</b>	<b>Phẩm chất nhân vật Gióng</b>	<b>Tác dụng/Ý nghĩa</b>
- Khi nghe sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước, chú bé bỗng cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc.	- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có trách nhiệm khi Tổ quốc lâm nguy.	- Ca ngợi tình yêu nước tiềm tàng, mạnh mẽ của người Việt.
- Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ.	- Có sức mạnh đặc biệt phi thường.	- Sự đoàn kết trong chiến đấu đã hoá thành sức mạnh phi thường của dân tộc trước kẻ thù.
- Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.	- Có ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đến cùng.	- Ca ngợi ý chí, sự linh hoạt trong đánh giặc của nhân dân ta (khi cần thiết thì cỏ cây cũng là vũ khí



*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

		giết quân thù).
- Khi dẹp xong giặc, chàng Gióng và ngựa sắt từ từ bay lên trời.	- Vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.	- Gióng cũng như nhân dân hay chính là nhân dân, đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi.

### Rubric đánh giá phiếu học tập

Tiêu chí	Mức đánh giá		
	Chưa đạt	Khá	Tốt
<b>Các chi tiết kì ảo</b>	Nêu đầy đủ 1/4 các chi tiết kì ảo	Nêu đầy đủ 2/4 các chi tiết kì ảo	Nêu đầy đủ 4/4 các chi tiết kì ảo
<b>Phẩm chất nhân vật Gióng</b>	Nêu đầy đủ 1/4 phẩm chất	Nêu đầy đủ 2/4 phẩm chất	Nêu đầy đủ 4/4 phẩm chất
<b>Tác dụng/ý nghĩa</b>	Nêu đầy đủ 1/4 ý về tác dụng/ý nghĩa	Nêu đầy đủ 2/4 ý về tác dụng/ý nghĩa	Nêu đầy đủ 4/4 ý về tác dụng/ý nghĩa

**Phiếu học tập số 2**

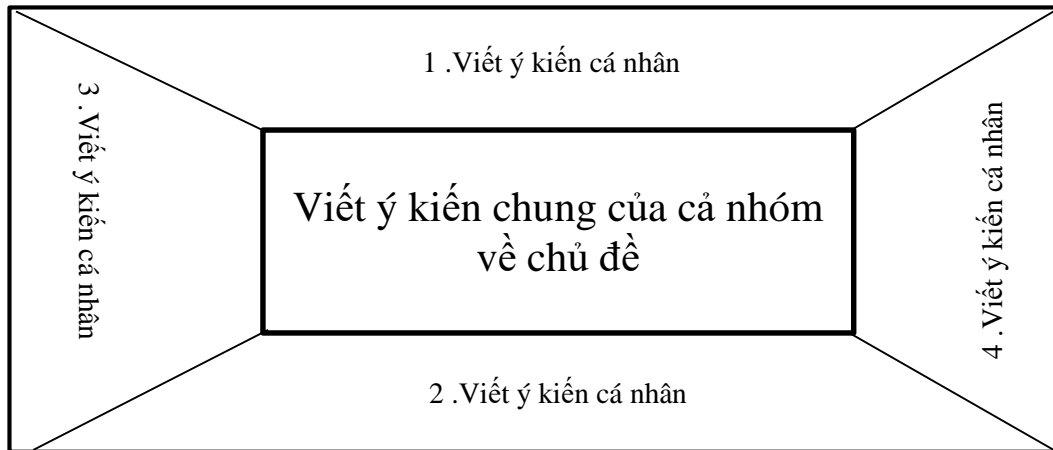
**Nhóm:** .....

## THẢO LUẬN NHÓM

Thời gian:..... phút

Văn bản: **THÁNH GIÓNG**

**Câu hỏi:** Chi tiết Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời có ý nghĩa gì?



**Rubric đánh giá phiếu học tập**

Tiêu chí	Mức đánh giá		
	Chưa đạt	Khá	Tốt
Ý nghĩa của chi tiết	Nêu đầy đủ 1/3 ý nghĩa	Nêu đầy đủ 2/3 ý nghĩa	Nêu đầy đủ 3/3 ý nghĩa

## **BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

Văn bản 2: **EM BÉ THÔNG MINH**

Tuần 5, tiết 17

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản.
- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

## **2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Em bé thông minh*.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Em bé thông minh*.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

## **3. Phẩm chất:**

Có tấm lòng nhân ái, yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên, máy tính, giáo án điện tử.

**2. Học liệu:** Văn bản đọc: *Em bé thông minh*

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm.

**b. Nội dung:** Giáo viên sử dụng kỹ thuật KWL

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
------------------------------	-------------------------

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ</li> <li>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi</li> <li>- Giáo viên viên quan sát, cố vấn</li> </ul>	<p><b>K</b></p> <p>(Những điều em đã biết liên quan đến văn bản)</p>	<p><b>W</b></p> <p>(Những điều em muốn biết thêm về văn bản)</p>	<p><b>L</b></p> <p>(Những điều em đã học được về văn bản)</p>
<p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày sản phẩm</li> <li>- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã biết gì về truyện Em bé thông minh và thể loại truyện cổ tích.</li> </ul>	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em muốn biết thêm gì về truyện Em bé thông minh này cũng như thể loại truyện cổ tích nói chung.</li> </ul>	

## **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện cổ tích.
- Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc văn bản.
- Sản phẩm học tập:** Cách đọc của học sinh.
- Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn học sinh đọc</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên:</li> <li>+ Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm</li> </ul>	<p><b>I. Trải nghiệm cùng văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Truyện cổ tích</li> <li>- Ngôi kể: ngôi thứ ba</li> <li>- Phương thức biểu đạt: tự sự</li> </ul>

<p>+ Giáo viên đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.</p> <p>+ Giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.</p> <p>+ Hướng dẫn học sinh tìm hiểu thể loại, ngôi kể, phương thức biểu đạt, bố cục</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b></p> <p>- Học sinh trình bày sản phẩm</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p><b>Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p>	
--	--

## **Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

### **a. Mục tiêu:**

- Trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú.
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện
- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật
- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra
- Yêu nước

- Nhân ái

**b. Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4-6 học sinh, phương pháp gợi mở, phương pháp thảo luận nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn để tìm hiểu về người kể chuyện, nhân vật, chủ đề...

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, phiếu học tập, sản phẩm trên giấy A0

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về người kể chuyện</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hỏi vấn đáp</li> <li>+ Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích</li> <li>+ Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"</li> <li>+ Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?</li> <li>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời câu hỏi,</li> <li>- Giáo viên quan sát, cố vấn</li> </ul>	<p><b>II. Suy ngẫm và phản hồi</b></p> <p><b>1. Người kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.</li> </ul>

<p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày</li> <li>- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</li> </ul> <p><b>Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nhân vật</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn tìm hiểu về kiểu văn bản</li> <li>+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4-6 học sinh: Truyện <i>Em bé thông minh</i> kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích.</li> <li>+ Căn cứ vào đâu em cho rằng như vậy?</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu về phẩm chất của nhân vật</li> <li>+ Hoàn thiện phiếu học tập</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">Stt</th> <th style="width: 30%;">Thử thách</th> <th style="width: 20%;">Kết quả</th> <th style="width: 45%;">Phẩm chất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất	1				2				3				4				<p><b>2. Tìm hiểu về nhân vật</b></p> <p><b>a. Kiểu nhân vật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân vật thông minh vì:</li> <li>+ Em bé giải quyết thử thách nhiều lần</li> <li>+ Giải quyết một cách nhanh nhẹn, nhẹ nhàng...</li> </ul> <p><b>b. Phẩm chất</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Số thứ tự</th> <th style="width: 20%;">Thử thách</th> <th style="width: 20%;">Kết quả</th> <th style="width: 50%;">Phẩm chất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi</td> <td>Đầy viên quan vào thế bị động</td> <td>Thông minh, nhanh nhẹn, tài năng, ngay thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người</td> </tr> </tbody> </table>	Số thứ tự	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất	1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi	Đầy viên quan vào thế bị động	Thông minh, nhanh nhẹn, tài năng, ngay thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người
Stt	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất																										
1																													
2																													
3																													
4																													
Số thứ tự	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất																										
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi	Đầy viên quan vào thế bị động	Thông minh, nhanh nhẹn, tài năng, ngay thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người																										

<p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập</p> <p>- Giáo viên quan sát, cố vấn</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p>		<p>cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường</p>		<p>khi cần thiết</p>
<p>- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>2</p>	<p>Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải để được con</p>	<p>Nhà vua phải tự nói ra sự vô lý trong câu đó của chính mình, công nhận cậu bé thông minh</p>	
	<p>3</p>	<p>Thịt một con chim sẻ</p>	<p>Đó lại nhà vua, vua phục</p>	



<p><b>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về kết thúc truyện</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên gợi mở</p> <p>+ Em đã từng đọc nhiều truyện cổ tích.</p>	<p>phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn</p>	<p>hẫ</p>	
	<p>4</p> <p>Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột óc xoắn dài.</p>	<p>Xâu được sợi chỉ, sứ giả thán phục, được phong trạng nguyên</p>	

<p>Em hãy cho biết các câu chuyện này thường kết thúc như thế nào?</p> <p>+ Em có đánh giá gì về kết thúc của truyện?</p> <p>+ Tại sao hiện nay người ta hay gọi "đám cưới cỗ tích", hoặc "câu chuyện cỗ tích giữa đời thường"</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân</p> <p>- Giáo viên quan sát, gợi ý</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức hoạt động</p> <p>- Học sinh trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p><b>Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu chủ đề</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>- Gv tổ chức thảo luận nhóm bằng kỹ thuật khăn trải bàn: Theo em chủ đề của truyện Em bé thông minh là gì?</p>	<p><b>4. Chủ đề</b></p> <p>Chủ đề của truyện là đề cao trí thông minh dân gian, trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống, kinh nghiệm đời sống lao động vô cùng phong phú.</p>
--	--



- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án
- Giáo viên quan sát, lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Giáo viên tổ chức hoạt động
- Học sinh trình bày sản phẩm thảo luận, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Nhiệm vụ 5: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên hỏi: Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác

**5. Bài học**

Việc tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng "trăm hay không bằng tay quen". Những điều đó giúp chúng ta có thể giải quyết những tình huống từ thực tiễn mà sách vở không thể cung cấp hết cho chúng ta.

<p>dụng gì đối với chúng ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Học sinh trao thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi</li> <li>- Giáo viên lắng nghe, hỗ trợ</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức hoạt động</li> <li>- Học sinh trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</li> </ul>	
---	--

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
- b. **Nội dung:** Sử dụng sách giáo khoa, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của học sinh
- d. **Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH</b>		<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu học tập để tổng kết bài học:</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn.</li> </ul>
<b>Những điều em nắm chắc</b>	<b>Những điều em còn băn khoăn</b>	

<p>- Theo em, thông minh là do thiên phú hay do nỗ lực, ham học hỏi?</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập</p> <p>- Giáo viên quan sát, hỗ trợ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- Giáo viên thu phiếu</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên đọc bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức</p>		

#### **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên</p> <p>Hiện nay, các trường học thường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Có</p>	<p>- Học sinh chia sẻ quan điểm của bản thân</p> <p>- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là cần thiết.</p>

<p>bạn thì cho rằng hoạt động này mất thời gian lại tốn kém. Có bạn lại bảo rằng hoạt động này là cần thiết? Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: Học sinh trao thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh suy nghĩ trả lời</p> <p>- Giáo viên lắng nghe, hỗ trợ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- Học sinh báo cáo kết quả</p> <p>- Học sinh khác lắng nghe, bổ sung, phản biện</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	
--	--

### **Công cụ đánh giá**

**Phiếu học tập:** Đọc hiểu văn bản “*Em bé thông minh*” (Ngữ văn 6)

(Hoạt động Hình thành kiến thức)

**PHIẾU HỌC TẬP**

Thời gian: 10 phút

Nhóm .....:.....

Lớp .....

**Yêu cầu:** Tìm hiểu về Phẩm chất của nhân vật trong văn bản “Em bé thông minh” qua gợi ý sau:

<i>Stt</i>	<i>Thử thách</i>	<i>Kết quả</i>	<i>Phẩm chất</i>
1	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
2	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
3	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

4	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....

**Gợi ý:**

Số thứ tự	Thử thách	Kết quả	Phẩm chất
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường.	Đẩy viên quan vào thế bị động.	Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.
2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.	Nhà vua phải tự nói ra sự vô lý trong câu đố của chính mình, công nhận cậu bé thông minh.	
3	Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn.	Đổ lại nhà vua, vua phục hấn.	
4	Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.	Xâu được sợi chỉ, sứ giả thán phục, được phong trạng nguyên.	

**Rubric đánh giá phiếu học tập - Phẩm chất của nhân vật**

Tiêu chí	Mức đánh giá
----------	--------------



*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

---

	<b>Chưa đạt</b>	<b>Khá</b>	<b>Tốt</b>
<b>Thử thách</b>	Nêu đầy đủ 1/4 lần thử thách	Nêu đầy đủ 2/4 lần thử thách	Nêu đầy đủ 4/4 lần thử thách
<b>Kết quả</b>	Nêu đầy đủ 1/4 lần kết quả	Nêu đầy đủ 2/4 lần kết quả	Nêu đầy đủ 4/4 lần kết quả
<b>Phẩm chất</b>	Nêu đầy đủ 1/4 ý về phẩm chất	Nêu đầy đủ 2/4 ý về phẩm chất	Nêu đầy đủ 4/4 ý về phẩm chất

### **PHỤ LỤC 3: BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

**Thời gian: 20 phút**

**Đề: Đọc văn bản sau:**

#### **CON RỒNG CHÁU TIÊN**

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh - những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau sống trên cạn ở cung điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

Thế rồi một hôm, Lạc Long Quân vốn quen ở nước cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thủy cung. Âu Cơ ở lại một mình nuôi đàn con, tháng ngày chờ mong, buồn tủi. Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.

- Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi các con?

Lạc Long Quân nói:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình, tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi

con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Âu Cơ và trăm con nghe theo, rồi chia tay nhau lên đường.

Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ; con trai vua gọi là lang, con gái vua gọi là mị nương; khi cha chết thì ngôi được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta - con cháu vua Hùng - khi nhắc đến nguồn gốc của mình, thường xưng là con Rồng cháu Tiên.

(Theo Nguyễn Đông Chi, SGK Ngữ Văn 6, tập một, trang 5-7, NXB Giáo Dục, 1994)

### **Thực hiện các yêu cầu:**

#### **Lựa chọn một đáp án đúng nhất, từ câu 1 đến câu 8.**

**Câu 1.** Văn bản “Con Rồng cháu Tiên” được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2.** Chi tiết nào sau đây giới thiệu, miêu tả nhân vật Lạc Long Quân?

- A. Minh rồng, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ.
- B. Hiền lành, thông minh, được mọi người yêu mến.
- C. Hồng hào, đẹp đẽ, có sức mạnh phi thường.
- D. Tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, tuấn tú.

**Câu 3.** Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

- A. Mặt mũi
- B. Khỏe mạnh
- C. Khôi ngô
- D. Hồng hào

**Câu 4.** Trong văn bản *Con Rồng cháu Tiên*, vì sao Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay nhau?

- A. Vì Lạc Long Quân không còn yêu thương Âu Cơ nên từ biệt Âu Cơ và đàn con.
- B. Vì họ có tập tính và tập quán sinh hoạt hoàn toàn khác nhau.
- C. Vì Lạc Long Quân phải về quê để nối ngôi vua cha.
- D. Vì Âu Cơ muốn các con được sống ở hai môi trường khác nhau.

**Câu 5.** Chi tiết “*Năm mươi con theo cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên non, khi có việc thì nương tựa lẫn nhau*” thể hiện điều gì?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta từ xa xưa.
- B. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã được nuôi dưỡng từ những ngày đầu.
- C. Ước nguyện đoàn kết, gắn bó giúp đỡ lẫn nhau của các dân tộc anh em.
- D. Người Việt cổ vừa sống trên núi, vừa sống ở vùng đồng bằng và vùng ven biển.

**Câu 6.** Câu chuyện *Con Rồng cháu Tiên* ra đời nhằm mục đích gì?

- A. Kể về những câu chuyện thần kì, có thật và được truyền từ đời này qua đời khác.
- B. Giải thích nguồn gốc cộng đồng người Việt và các dân tộc trên lãnh thổ nước ta.
- C. Dựng lại bức tranh lịch sử nước ta trong buổi đầu dựng nước của các đời vua Hùng.
- D. Nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

**Câu 7.** Trong văn bản *Con Rồng cháu Tiên*, thành ngữ “*hoa thơm cỏ lạ*” có nghĩa là gì ?

- A. Chỉ lối sống vong ơn, bội nghĩa của con người.
- B. Miệng nói lời đẹp đẽ nhưng tâm hồn xấu xa.
- C. Hoàn hảo, trọn vẹn, không thiếu sót ở mặt nào.
- D. Những cây cỏ quý hiếm, đẹp đẽ, ít xuất hiện.

**Câu 8.** Ý nghĩa nổi bật của hình tượng “*bọc trăm trứng*” là gì?

- A. Ca ngợi công lao sinh nở kì diệu của Âu Cơ – Lạc Long Quân.  
 B. Thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc.  
 C. Nhắc nhở các dân tộc là anh em nên phải thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.  
 D. Thể hiện sự kì diệu của bọc trăm trứng mà mẹ Âu Cơ đã sinh ra.

**Trả lời câu hỏi (Viết đoạn văn ngắn)**

**Câu 9.** Trình bày suy nghĩ của em về nguồn gốc hình thành của dân tộc Việt?

**Câu 10.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	Gợi ý: - Dân tộc Việt Nam có nguồn gốc là con cháu của vua Hùng, cùng nở ra từ bọc trăm trứng, cùng thuộc nói giống Rồng Tiên. - > Tự hào về nguồn gốc hình thành cao quý của dân tộc. (Lưu ý: Học sinh triển khai thành đoạn văn)	3,0
	10	Gợi ý: Bài học rút ra từ văn bản - Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau - Có tình yêu quê hương, đất nước.	3,0

Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.

	- Tự hào về dân tộc. (Lưu ý: Học sinh triển khai thành đoạn văn)	
--	---	--

### BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN CỦA HỌC SINH

Trường: THCS Trần Hưng Đạo Tên: Võ Nhân Hiếu Lớp: 6A10	Kiểm tra thường xuyên  Nhân xét  Điểm  <span style="font-size: 2em; color: red;">9</span>
Câu 1 : C ✓ Câu 2 : A ✓ Câu 3 : D ✓ Câu 4 : B ✓ Câu 5 : C ✓ Câu 6 : B ✓ Câu 7 : D ✓ Câu 8 : C ✓ Câu 9 : Chúng ta thật sự tự hào về nguồn gốc lao quý của dân tộc mình, từ chúng ta đều là con cháu của vua Hùng, cũng nẩy ra từ bọc trăm trứng, cũng là nơi nẩy rồng Tiên ✓	Bài làm

Một trang vở một tương lai TTBOOK

Câu 10.  
 Mỗi chúng ta cần phải có tinh thần đoàn kết, giúp  
 thường giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi gặp khó khăn,  
 hoạn nạn, không được ganh ghét, đố kỵ nhau. ✓



**Bài kiểm tra thường xuyên của em Võ Nhân Hiếu**

Trường THCS Trần Hưng Đạo		Kiểm tra thường xuyên	
Tên: Nguyễn Trúc Lan Anh		Thời gian: 20 phút	
Lớp: 6A10			
Điểm		Lỗi phê	
<u>10</u>			
<u>Bài làm</u>			
Câu 1: C	-	Câu 6: B	-
Câu 2: A	-	Câu 7: D	-
Câu 3: D	-	Câu 8: C	-
Câu 4: B	-		
Câu 5: C	-		
Câu 9: Dân tộc Việt Nam có nguồn gốc là con cháu của vua Hùng, chúng ta đều nhớ sinh ra từ bọc trứng của mẹ Âu Cơ, cũng thuộc nòi giống Rồng Tiên. Vì lẽ đó mà chúng ta thật sự tự hào về nguồn gốc hình thành các quý của dân tộc.			
Câu 10:			

Một trang vở một tương lai

Sau khi học xong văn bản, em đã tự viết ra cho bạn thân mình những bài học đáng quý, đó là cần phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, có tinh yêu quý hướng đến nước, và luôn tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam ✓

**Bài kiểm tra thường xuyên của em Nguyễn Trúc Lan Anh**

*Sử dụng phiếu học tập, phương pháp thảo luận nhóm và một số kỹ thuật dạy đọc thể loại truyện dân gian nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Hưng Đạo.*

---